

HIẾN CHƯƠNG 1984

Ấn bản 2014

**DÒNG ĐỨC BÀ
NỮ KINH SĨ THÁNH ÂU TINH**

THÁNH BỘ CÁC DÒNG TU
VÀ TU HỘI ĐỜI
Prot. n.P. 115-1/84

SẮC LỆNH

Chiếu theo các quy định của tự sắc « Ecclesiae Sanctae » (II,6), Dòng Đức Bà, Nữ Kinh Sĩ Thánh Âu Tinh đã duyệt lại Hiến Chương của Dòng và đã đệ trình Tòa Thánh bản dự thảo do Tổng Tu Nghị 1984 hoàn thành.

Thánh Bộ các Dòng Tu và Tu Hội Đời đã xem xét kỹ lưỡng bản văn ấy và có sửa đổi một số điểm. Thánh Bộ đã nhìn nhận ơn gọi của Chị Em là cùng nhau theo gót Đức Giêsu Kitô bằng đời thánh hiến : được quy tụ thành những cộng đoàn huynh đệ, các chị muốn « *chỉ có cùng một trái tim và một tâm hồn trong Thiên Chúa* », theo tinh thần thánh Âu Tinh và các Đấng Lập Dòng, **Thánh Pierre Fourier và chân phước Alix Le Clerc**. Lời cầu nguyện của các chị được đâm rễ sâu trong Lời Chúa, cùng một trật quy hướng về Vinh Quang Thiên Chúa và sự cứu rỗi đồng loại. Các chị tham gia vào sứ mệnh giáo huấn và giáo dục của Giáo Hội, đặc biệt đối với giới trẻ, trong phương hướng giáo dục đức tin và loan báo Tin Mừng cho người nghèo khó.

Vậy, qua sắc lệnh này, Tòa Thánh phê chuẩn theo như các chị đã thỉnh cầu. Sắc lệnh này không hủy bỏ đòi hỏi nào của pháp luật phổ thông.

Thánh Bộ các Dòng Tu và Tu Hội Đời mong rằng tất cả các Nữ Tu, nhờ tuân giữ Hiến Chương, sẽ đáp ứng ơn gọi của mình cách trung thành và quảng đại ; ước gì các chị lắng nghe Đức Maria căn dặn như ở Cana « *Người bảo gì, các con cứ việc làm theo* », các chị luôn xem Đức Maria như « *là Mẹ, là Thầy, và là Đấng Bảo Trợ* » của Hội Dòng.

Bất chấp những điều trái ngược.

Ban hành tại Rôma, ngày 04 tháng 05 năm 1987,
kỷ niệm bốn mươi năm phong chân phước
Mẹ Alix Le Clerc

*J. Vincentius Cas. Gervasi
Suf.*

*Vincentius Cas. Gervasi
Benedict. Sec.*

THƯ CỦA BÈ TRÊN TỔNG QUYỀN

DÒNG ĐỨC BÀ
Nữ Kinh Sĩ Thánh Âu Tinh

Trong khi Thánh Pierre Fourier soạn thảo Hiến Chương Hội Dòng 1617 hoặc 1640, ngài thường tham khảo ý kiến Chị Em.

Các văn bản chúng ta có hôm nay là công trình của tất cả các Chị Em trong những năm sau Tu Nghị *Canh Tân* 1969 do yêu cầu của Công Đồng Vatican II.

Các văn bản này nói lên những điều chúng ta muốn sống theo gót Mẹ Alix Le Clerc và Cha Pierre Fourier :

- Linh đạo Nhập Thể với vị trí rất đặc biệt của Đức Trinh Nữ Maria, Đấng kêu mời chúng ta như tại Cana : *“Hãy làm tất cả những gì Con của Mẹ dạy bảo”*.
- Tinh thần thánh Âu Tinh đề cao tình hiệp thông huynh đệ cùng với sự tôn trọng nhân vị của mỗi Chị Em.

- Ôn gọi giáo dục là linh hứng xuyên suốt cuộc đời tông đồ của chúng ta, và khơi lên sức sáng tạo để chúng ta giúp tha nhân lớn lên, hầu mọi người được “sống”.
- Quan tâm đến những nhu cầu, những đòi hỏi cấp bách của mỗi quốc gia, mỗi thời đại, để định hướng cho sứ mệnh của chúng ta và mở rộng tầm vóc quốc tế của Hội Dòng.

Ước gì Hiến Chương này, được phê chuẩn tại Rôma ngày 4 tháng 5 năm 1987, giúp chúng ta sống trọn vẹn hơn ơn gọi của chúng ta trong Dòng Đức Bà hôm nay, để phục vụ Nước Chúa.

Tháng 12 năm 1987

S. Stéphane Marie

Nữ tu Stéphane Marie Boullanger
Bề Trên Tổng Quyền

GIỚI THIỆU LỊCH SỬ

Dòng Đức Bà ra đời năm 1597 tại vùng đất thuộc Công Tước Lorraine, thuở đó độc lập đối với nước Pháp. Hội Dòng bắt nguồn từ cuộc gặp gỡ của hai đấng thánh, Pierre FOURIER và Alix LE CLERC, cùng một nhiệt khí tông đồ và đặc biệt cởi mở đón nghe các tiếng gọi của thời đại các ngài.

Đó là một thời hỗn loạn, do phong hóa đòi trụ, bất công xã hội, bần cùng, dốt nát, do chiến tranh xâu xé xứ Lorraine - nhưng cũng là thời mang một niềm hy vọng lớn. Bên trong Giáo Hội, sau nhiều thế kỷ khủng hoảng và trước sự hăng say cùng đà phát triển của phái Tin Lành, Công Đồng Trentô (1545-1563) vừa mới kêu gọi thức tỉnh đức tin để đức tin được triển nở trong cuộc cải cách công giáo.

Thánh Pierre Fourier đến Mattaincourt năm 1597. Vị kinh sĩ trẻ tuổi ấy sinh tại Mirecourt năm 1565, theo trường trung học trong mười ba năm, rồi lên Đại Học Pont-à-Mousson, vừa được các cha Dòng Tên sáng lập. Ngài kết hợp trong bản lĩnh phong phú của mình nền văn hóa của nhà nhân bản và đức ái của người tông đồ. Ngài vừa mạnh dạn canh tân mục vụ, vừa cải thiện đời sống xã hội, biến đổi một họ đạo từ lâu bị bỏ rơi, làm cho một thị trấn xứ Vosges trở thành một trung tâm cải cách công giáo.

Cùng năm 1597, Mẹ Alix Le Clerc gặp Cha Pierre Fourier. Mẹ sinh tại Remiremont năm 1576. Không bao lâu trước đó, Mẹ đã được ơn hoán cải, có trực giác là được Chúa gọi *“lập một ngôi nhà mới cho giới nữ để thực hiện nơi ấy tất cả mọi điều tốt lành có thể làm được”*. Cha Pierre Fourier thận trọng khuyên nhủ Mẹ và cuối cùng nhìn nhận tính xác thực của ơn gọi Mẹ đã linh cảm. Không lâu sau, ơn gọi đó được xác nhận

nhờ có bốn thiếu nữ cùng thiết tha sống một cuộc đời quảng đại hơn. Dự phóng của Mẹ Alix và các bạn muốn hiến thân cho Thiên Chúa “*hợp thành cộng đoàn*” được công khai thừa nhận lần đầu tiên tại Mattaincourt đêm Giáng Sinh 1597.

Cha Pierre Fourier chia sẻ với các chị ưu tư mục vụ của Cha, nhất là về việc dạy học cho các thiếu nữ khá bị lãng quên thời ấy. Cha ước mong có những ngôi trường rộng mở cho mọi thiếu nữ, nơi các em có thể học nghề và nhờ học vấn, thêm khả năng tác động trên gia đình và xã hội. Dự định của hai Đấng Sáng Lập Dòng là đồng hướng. Hội Dòng vừa mới thành hình với mục đích đầu tiên và chính yếu là “*xây dựng những ngôi trường công*” và dạy miễn phí cho các thiếu nữ. Ngôi trường đầu tiên được mở tại Poussay gần Mattaincourt, năm 1598.

Đây là lúc các bản văn đầu tiên về Hội Dòng ra đời : đó là “*Luật tạm*” (1598) kèm theo một thỉnh nguyện thư gửi Giám Mục địa phận Toul, trong thư đó Cha Pierre Fourier phác họa những nét chính của đời tu mới mẻ ấy. Năm nữ tu đầu tiên tự nguyện đem hết sức lực nhỏ bé của mình để “*đảm nhận tất cả những gì các chị biết được là tốt đẹp nhất và có khả năng làm vinh danh và rạng rỡ Thiên Chúa nhất, hữu ích cho sự cứu rỗi và hoàn thiện bản thân các chị, đồng thời nâng đỡ tha nhân phần xác cũng như phần hồn*”.

Công trình này đáp ứng đúng các nhu cầu của thời đại nên đã phát triển nhanh chóng. “*Con cái của Đức Nữ Đồng Trinh Maria*” được mời đến Mattaincourt (1599), Saint Mihiel (1602), Nancy, thủ đô đất công tước (1603) ; chẳng bao lâu các chị ra khỏi biên giới xứ Lorraine. Các chị bén nhọn trước nhu cầu của các đô thị cũng như các khu xóm và làng mạc, thăm viếng kẻ ốm đau và túng thiếu. Trường các chị đón nhận người giàu cũng

như người nghèo, công giáo cũng như tin lành. Đối với người tin lành, các nữ tu được cấm dạy là không được nói điều gì có thể làm cho họ khó chịu về tôn giáo của mình. Những em xuất sắc hơn thì được đào luyện để sau này đến lượt các em cũng đi dạy. Vì chưa có luật nội cấm, nên Hội Dòng lan rộng, đó là thời của các nhà “không nội cấm”. Mẹ Alix và Cha Pierre Fourier đã gây nên một “tinh thần”. Các Chị Em giúp đỡ lẫn nhau và tất cả các việc quan trọng đều được cùng nhau quyết định. *Ngôi nhà mới* trở thành một Hội Dòng thật sự theo nghĩa mới của từ ấy. Năm 1603, Đức Hồng Y Charles xứ Lorraine đã phê chuẩn Hiến Chương đầu tiên của Hội Dòng.

Lý tưởng là được Rôma phê chuẩn điều mà các chị đã sống “*vừa là nữ tu vừa là giáo viên*”. Nhưng thời đó việc dạy dỗ học sinh ngoại trú xem như không thể nào dung hòa được với luật nội cấm ngặt mà các sắc lệnh của Công Đồng Trentô còn đặt nặng hơn nữa. Các Tông Thư đầu tiên (1615 – 1616) của Đức Giáo Hoàng Phaolô V chỉ miễn cưỡng cho phép dạy học sinh ngoại trú, và chỉ cho riêng tại Nancy thôi, nơi mà tu viện đầu tiên được thành lập năm 1617. Đó cũng là năm “*Hiến Chương nhỏ*” được Giám Mục ở Toul phê chuẩn.

Năm 1622, Mẹ Alix Le Clerc qua đời tại Nancy, nơi mà gương thánh thiện của Mẹ đã chiếu tỏa sâu rộng. Ít lâu sau, Cha Pierre Fourier được Giám Mục ở Toul giao việc hoàn thành công cuộc cải cách các Kinh Sĩ xứ Lorraine. Cha đã sáng lập Dòng các Kinh Sĩ Chúa Cứu Độ và đã hoàn thành công việc đó trong một chiều hướng tông đồ rộng rãi, giao cho các Kinh Sĩ hoạt động không những trong công tác mục vụ mà còn đi giảng trong các họ đạo, giảng dạy miễn phí người nghèo và huấn luyện giáo sĩ nữa. Biến cố cải cách các Kinh Sĩ đó đã góp phần thay đổi cách vận động xin Rôma phê chuẩn Dòng Đức Bà. Bây

giờ sự hợp nhất các tu viện xem như được bảo đảm, vì có một “Vị Giám Sát” thuộc Dòng Kinh Sĩ Chúa Cứu Độ chung cho cả hai Hội Dòng cùng có một tinh thần, một Vị Sáng Lập và một luật dòng.

Năm 1628 Hội Dòng nhận được một Tông Thư của Đức Giáo Hoàng Urbain VIII. Tuy Tông Thư ấy không đáp ứng hoàn toàn kế hoạch của Cha Pierre Fourier – quá táo bạo đối với thời đại của ngài – nhưng ít ra cũng bảo đảm điều chính yếu là : thánh hiến sứ mệnh tông đồ như là mục đích đầu tiên của Dòng Đức Bà. Chính nhằm mục tiêu đó mà các nữ tu khẩn lời khẩn thứ tư, là “ giáo dục”. Các học sinh ngoại trú có thể được nhận trong một ngôi nhà tách biệt nội cấm. Nhưng các nhà “ không nội cấm” theo như các Đấng Lập Dòng đã muốn lúc ban đầu, chưa được nhìn nhận.

Ngay từ đầu, Cha Pierre Fourier và Mẹ Alix Le Clerc đã chọn Luật Dòng thánh Âu Tinh, vì nghĩ rằng Luật Dòng ấy “sát với các lối sống của các Tông Đồ và Chúa Giêsu hơn cả”. Tông Thư 1628 đã chuẩn y sự lựa chọn đó. Khi kết hợp Dòng nữ này với các Kinh Sĩ đã được cải cách tại xứ Lorraine, Tông Thư trên không nhập Dòng nữ đó với loại Dòng “Đan Tu”, mà với các Dòng có tính chất “cộng đoàn”, trong đó có các Kinh Sĩ – đây là một lối sống tu trì kết hợp cùng một trật đời sống cộng đoàn và sứ mệnh tông đồ. Đối với Cha Pierre Fourier, đó là một cách trở về với các “canonicae” thời Giáo Hội sơ khai – “canonicae” là phụ nữ thánh hiến, sống một cuộc sống tông đồ phục vụ các Giáo Hội địa phương.

Tông Thư của Đức Giáo Hoàng Urbain VIII đã gây căng thẳng với các giám mục và giữa các tu viện. Những cuộc xáo trộn đó lại thêm trầm trọng do tình hình của xứ Lorraine bắt đầu

cuộc chiến với nước Pháp. Trận chiến Ba Mươi Năm lúc bấy giờ tàn phá xứ sở. Các tu viện bị phân tán. Năm 1636, Cha Pierre Fourier vẫn luôn bảo vệ nền độc lập của xứ Lorraine và ai cũng biết ngài ảnh hưởng trên các công tước xứ ấy. Ngài phải sống lưu vong tại Gray, vùng Franche-Comté.

Chính tại đó mà ngài soạn Hiến Chương lớn, cho đến khi ngài qua đời ngày 9 tháng 12 năm 1640. Nhưng ngài không liên lạc được với toàn thể Hội Dòng ; ngài không thể tham khảo được ý kiến của Chị Em như thường lệ về các chương trong Hiến Chương có tương quan mật thiết với “cầm nang”, những tập tục trong Dòng. Do đó mà có những sự chia rẽ trong các tu viện lúc xuất bản Hiến Chương ấy, sau khi được Đức Giáo Hoàng Innocent X phê chuẩn năm 1645. Tuy nhiên các chương căn bản của Hiến Chương, gọi là “1640”, về việc nối gót Đức Kitô theo tinh thần Hội Dòng, vẫn chất chứa một sự phong phú thiêng liêng lớn lao.

Từ năm 1598, Hội Dòng không ngừng lan rộng ở Lorraine, rồi đến tận vùng Normandie ở Pháp, hướng về phía “đại dương” như Cha Pierre Fourier vẫn nói ; đến nước Lục Xâm Bảo ; đến đất Công Tước Aoste, ở Bruxelles. Năm 1640, Hội Dòng tiến vào nước Đức. Mười năm sau khi Cha Pierre Fourier qua đời, Hội Dòng đã có được 59 cơ sở.

Qua nhiều thế kỷ, Dòng Đức Bà đôi khi bị cuốn theo những đợt xoáy của lịch sử : cuộc Cách Mạng năm 1789 khiến cho không còn một tu viện nào ở nước Pháp đứng vững, cuối thế kỷ XIX có phong trào Kulturkampf ở Đức, và đầu thế kỷ XX có các điều luật trục xuất linh mục tu sĩ ở Pháp. Các nữ tu vẫn luôn chọn thà rời bỏ tu viện, xứ sở, hơn là bỏ sứ mệnh tông đồ. Trong các xứ đón tiếp các chị như nước Anh, Bỉ, Hà Lan, Hội Dòng

đâm rẽ và các thời thử thách đó lại trở nên cơ hội triển nở mới mẻ. Ngoài ra, các tu viện còn được mở tại các nước Hungary, Áo và Ý. Hậu quả của hai trận thế chiến 1914 và 1939 -việc thiết lập liên bang Tiệp Khắc năm 1919¹- và các biến cố chính trị, đánh dấu một cách đặc biệt các tu viện ở Trung Âu.

Cùng với sự trung thành của Hội Dòng đối với ơn gọi tông đồ của mình, việc duy trì sự hợp nhất của Hội Dòng đã là ưu tư lớn của các Đấng Lập Dòng. Tinh đoàn kết được thể hiện bằng sự tương trợ và các mối quan hệ giữa các tu viện ; tâm tình ấy được diễn tả một cách đặc biệt trong dịp phong thánh Cha Pierre Fourier năm 1897. Đến thế kỷ XX, tinh đoàn kết ấy mới có được quy chế pháp lý của mình.

Năm 1910, “Hiệp Hội Jupille” quy tụ các nhánh của tu viện Jupille (Bi) sáng lập năm 1878, trong thời Kulturkampf, do tu viện Trêves. Ba nhà khác sau này sát nhập vào Hiệp Hội ấy vào năm 1939, tu viện Berlaymont và Bruxelles cũng nhập vào đây. “Hiệp Hội Rôma” được thành lập do sự quy tụ dần dần một số lớn các nhà ở nhiều nước, sẽ được công nhận vào năm 1931.

Sau lễ phong Mẹ Alix Le Clerc lên bậc Chân Phước vào năm 1947, ý muốn kết hợp giữa các nhà khơi dậy những cuộc gặp gỡ và làm việc chung với nhau. Năm 1959, một Liên Bang quy tụ hai Hiệp Hội và năm tu viện ở Đức-Áo. Tại Nancy, tháng 7 năm 1960, nhân các dịp lễ mừng hài cốt của chân phước Alix Le Clerc được chính thức nhìn nhận, các Chị Em Dòng Đức Bà tự thấy mình rất gần nhau trong cùng một tinh thần và lòng

¹ Chú thích của Ấn bản 2014 : « Tchecoslovaquie tuyên bố độc lập vào năm 1918 và được công nhận vào năm 1919 nhờ hiệp ước Saint-Germain-en-Laye ; chỉ về sau này nước Cộng hòa Tiệp Khắc mới nhận hình thức liên bang ».

trung thành với Hiến Chương như nhau. Liên Hiệp các tu viện nói tiếng Đức được hình thành năm 1961. Ngày 4 tháng 4 năm 1963, Rôma tuyên bố phối hợp hai Hiệp Hội Jupille và Rôma dưới một Cơ Quan Tổng Quản duy nhất.

Việc thành lập các Hiệp Hội và một sự quản trị tập trung hơn đã giúp Hội Dòng bành trướng. Châu Mỹ La Tinh (Brazil) mở cửa đón các nữ tu của Jupille năm 1906 ; Châu Á (Việt Nam) đón các nữ tu Hiệp Hội Rôma năm 1935. Sau đó Hội Dòng đã du nhập Châu Phi, trong xứ Zaïre² vào năm 1940, và tại Uganda năm 1960. Sau 1963, thành lập những nhà tại Algérie, Hong Kong, rồi California, Mexico, Tchad. Như vậy, cảm hứng đầu tiên của các Đấng Lập Dòng đã dần dần được thực hiện : các ngài ước muốn có một Hội Dòng rộng mở trên thế giới : “*Hãy đi, dạy dỗ...*”

Cái nhìn tổng quát ngắn gọn này về lịch sử Dòng Đức Bà nằm giữa hai Công Đồng. Công Đồng Trentô cho Hội Dòng khả năng sống một đời tu trì tông đồ theo các điều kiện riêng của thời đại ấy. Công Đồng Vatican II (1962-1965) kêu gọi Hội Dòng canh tân sâu sắc trong việc trở về nguồn.

Trong hơn ba thế kỷ, Hội Dòng đã có một bộ mặt khá đồng nhất, bộ mặt những cộng đoàn có nếp sống đan tu, gắn liền với những trường học lớn. Sau Vatican II, bộ mặt ấy được thay đổi, Hội Dòng mở ra đón nhận những hình thức mới để diễn tả đời sống cộng đoàn, cầu nguyện, hoạt động giáo dục.

² Chú thích của Ấn bản 2014 : Zaïre nay đã trở thành nước Cộng hòa Dân chủ Congo.

Năm 1969, Tu Nghị đặc biệt nhóm họp tại Verneuil-sur-Seine (Pháp), đã nhất trí biểu quyết rằng “*hoạt động tông đồ thuộc về chính bản chất đời tu của Hội Dòng*”, trích dẫn văn kiện Công Đồng “*Perfectae Caritatis*” số 8. Tại Tu Nghị năm 1972, các đường hướng ấy lại được Thánh Bộ Tu Sĩ xác nhận và nhìn nhận.

Đệ tứ bách niên ngày sinh của Mẹ Alix Le Clerc năm 1976 là dịp gặp gỡ lớn quốc tế, cuộc “*gặp gỡ ở Lorraine*”, trong đó Chị Em thuộc những văn hóa khác nhau đã sống kinh nghiệm cùng nhau nhìn nhận một lịch sử và một tinh thần chung. Lịch sử đó vẫn tiếp tục, trong việc đào sâu tinh thần sơ khởi ấy của Hội Dòng và việc nhận thức những tiếng gọi mới của thời đại.

(1984)

LINH ĐẠO

“Được nghe Chúa nói và chứng kiến việc Chúa làm”....các chị sống “đời sống của các tông đồ”, “phục vụ Thiên Chúa...dân chúng...và toàn thể Giáo Hội”.

(PIERRE FOURIER)

Đời sống tông đồ của chúng ta đắm rễ trong thực tại mâu nhiệm Nhập Thể. Đức Giêsu Kitô đã được Chúa Cha sai đến để mặc khải kế hoạch yêu thương của Người và tình hiệp thông của mọi người trong Chúa Cha. Đức Giêsu đã chia sẻ thân phận làm người, đã sống những giới hạn, những niềm vui và những thử thách của con người, chu toàn ý muốn Chúa Cha cho đến chết.

“Tôi đến cho người ta được sống, và sống dồi dào”. (1)

Qua mâu nhiệm Chết và Sống Lại của Người, Đức Giêsu Kitô thông ban cho chúng ta Thánh Thần của Người. Cũng trong Thánh Thần, Người thành lập Giáo Hội là dân Chúa lữ hành, là dấu chỉ hữu hình của tình yêu Thiên Chúa giữa loài người.

“Theo chân Người khắp mọi nơi, noi gương Người cho thật sát...”(2). Chúng ta được kêu mời theo chân Đức Giêsu Kitô, chia sẻ cuộc sống và sứ mệnh của Người. Người cho chúng ta được cùng Người hiệp thông thâm sâu với Chúa Cha, trong thái độ sẵn sàng hiến thân trọn vẹn và trong tình thương yêu của Người đối với nhân loại. Người sai chúng ta đi loan báo Tin Mừng cho người nghèo khó, làm tăng trưởng Nước Chúa đã hiện diện và đang đến, làm cho mọi người thấy rõ mâu nhiệm

yêu thương của Người. Như thế, chúng ta tham gia vào sứ mệnh của Giáo Hội Người.

Thánh Thần dạy chúng ta tìm gặp trong Tin Mừng Đức Giêsu rạo khắp nẻo đường nhân loại và nhận rõ Người trong người nghèo khó. Người biến đổi cách chúng ta nhìn thế giới và tạo nên trong chúng ta thái độ của người tông đồ. Người mở tâm trí chúng ta để hiểu Lời Chúa bằng cách làm cho chúng ta dần dần thấm nhuần tâm tình của Đức Giêsu Kitô, qua tất cả những gì Đức Kitô đã sống, đã làm và đã nói. Tin Mừng trở thành luật sống của chúng ta.

Cha Thánh Pierre Fourier và Mẹ Alix Le Clerc đã sống một cách thâm sâu mầu nhiệm Nhập Thể. Các ngài đã thấm nhuần Tin Mừng đến nỗi ngay trong kinh nghiệm về Thiên Chúa, các ngài đã nhận ra con người của Đấng Cứu Thế đã phải đương đầu với tội lỗi và đã mặc khải cho thế gian vị Thiên Chúa giàu lòng thương xót. Với một giọng đặc biệt thiết tha, các ngài đã nhấn mạnh nhân tính của Con Thiên Chúa, *"Đức Giêsu thành Nadarét, Con Một của Chúa Cha, Con Đức Trinh Nữ Maria"*(3).

"...mối quan tâm duy nhất của các chị là theo chân Chúa chúng ta khắp mọi nơi...biết rằng tất cả hành vi và lời nói của Người dưới thế này đều là luật sống và lời chỉ giáo cho các chị...các chị hãy khảo sát thật kỹ tất cả những gì các chị có thể học hỏi về những điều Người đã làm, đã nói, đã dạy, đã kính trọng, nhắc nhở, khuyên răn, ưu ái, thực hiện, như khó nghèo, lao động, đói khát, lòng nhiệt thành đối với các linh hồn, lòng ước ao vô hạn chu toàn thánh ý Thiên Chúa trong mọi sự..."(2)

Đức Maria là người Mẹ, Đấng đã thuận tình cho Thiên Chúa thấp nhập vào nhân loại. Mẹ luôn hướng lòng chúng ta về phía Con Mẹ : “*Người bảo gì, các con cứ việc làm theo*”. Tại Cana, Mẹ thúc đẩy chúng ta cùng một trật lặng nghe và rao giảng Lời Chúa, và Mẹ mở lòng chúng ta dẫn bước vào đời sống tông đồ.

“Các chị sẽ luôn nhớ rằng Hội Dòng các chị như được xây dựng...trên những lời thần diệu ấy...và sẽ xác tín rằng khi các chị trung thành chu toàn lời dạy bảo đó là các chị theo đúng tinh thần của Hội Dòng”. (4)

Qua mỗi giai đoạn lịch sử, các sứ giả Tin Mừng đón nghe lời kêu mời kế tục sự nghiệp Nhập Thể của Đức Giêsu Kitô theo một hướng hành động mới. Tại xứ Lorraine vào cuối thế kỷ XVI, việc sáng lập Dòng Đức Bà là cách Cha Thánh Pierre Fourier và Mẹ Alix Le Clerc đáp ứng lời kêu mời trên.

“Mục đích chính yếu và ý định đầu tiên của các nữ tu và con cái Dòng Đức Bà là tự thánh hiến trọn vẹn để phục vụ Đức Giêsu Kitô Chúa chúng ta...để...dạy học miễn phí các thiếu nữ...và ngoài công việc giáo dục ấy, tìm cách làm tất cả những gì các chị có thể làm...để Thiên Chúa được rạng rỡ và tôn vinh nhất, cho bản thân các chị được cứu rỗi và nên thiện toàn, cho tha nhân được nhờ phần xác cũng như phần hồn”. (5)

Ngay từ thuở đầu, các Đấng Lập Dòng đã ước muốn chị em sống đời tông đồ của Hội Dòng theo tinh thần thánh Âu Tinh : cùng nhau tìm Thiên Chúa, cùng nhau theo chân Đức Giêsu Kitô, Đấng được Chúa Cha sai đến. “*Thiên Chúa đã đổ tình yêu của Người vào lòng chúng ta, nhờ Thánh Thần mà Người ban cho chúng ta*”(6). Thánh Âu Tinh cũng như Cha Thánh Pierre

Fourier luôn nhắc đoạn Kinh Thánh trên. Chúng ta được mời gọi lấy đức ái và tự do theo Thánh Thần làm luật sống : đó là con đường được đề xuất cho chúng ta trong Giáo Hội của Thiên Chúa, một trong nhiều phương cách theo chân Đức Kitô.

Như Đức Kitô và Chúa Cha là một, chúng ta cố gắng *“chỉ có một tâm hồn và một trái tim hướng trọn về Thiên Chúa”* (7). Chúng ta sống tình hiệp thông huynh đệ trong Giáo Hội. Lòng ước muốn hiệp thông của toàn thể nhân loại được mời gọi trở thành Thân Mình Đức Kitô, Giáo Hội lấy đó làm ước muốn của chính mình. Lời cầu nguyện của chúng ta, hoạt động tông đồ của chúng ta mở rộng hoàn toàn theo tâm cỡ của Giáo Hội. *“Hãy trải rộng đức ái trên toàn thế giới, nếu bạn muốn yêu mến Đức Kitô, bởi vì các chi thể của Đức Kitô được trải rộng trên khắp thế giới...”*(8).

Sự tự do theo Thánh Thần tạo nên trong chúng ta một cung cách sống và liên hệ với người khác khiến chúng ta biết quan tâm đến con người, biết tôn trọng những khác biệt, biết chú tâm đến sự sống, đến những gì đang sinh nở, đang làm tăng triển và giải phóng sự sống, cũng như chúng ta sẵn sàng tố cáo những gì hủy hoại sự sống. Chính trong thời đại hôm nay, chúng ta nhận ra tiếng gọi xuyên suốt toàn bộ lịch sử của chúng ta : đó là sứ mệnh giáo dục và lòng ước ao loan báo Tin Mừng cho người nghèo khó.

Tiếng gọi ấy uốn nắn con người chúng ta, thúc giục chúng ta để cho Lời Chúa, anh chị em và những biến cố rèn luyện chúng ta. Hôm nay cũng như hôm qua, để trung thành với mẫu nhiệm Nhập Thể, chúng ta phải có một đáp ứng mới. Tại nhiều nơi trên thế giới, môi trường giáo dục mở rộng theo chiều hướng dành

ưu tiên cho người nghèo để “*Sự Sống dồi dào*” trở thành hiện thực cho đa số được hưởng.

Vậy trung thành với thực tại Nhập Thể tức là nhập cuộc một cách sâu xa ngay tại nơi chúng ta được gọi đến phục vụ. Do đó sự nhập cuộc của chúng ta mang nhiều dạng khác nhau. Nhưng dù khác biệt, chúng ta vẫn hợp nhất với nhau ngay trong bước tiến của cuộc nhập thể nói trên là đức ái.

Lời trích ở đầu : Trích các quyển Opuscles Notre-Dame, thư tín.

(1) Ga 10,10.

(2) Pierre Fourier, Hiến Chương 1640, Phần 2, VI, 4.

(3) P. Fourier, Opuscles Notre-Dame.

(4) Pierre Fourier, Hiến Chương 1640, Phần 2, XI, 22.

(5) Pierre Fourier, Hiến Chương 1617.

(6) Rm 5,5.

(7) Thánh Âu Tinh, Luật I, 2.

(8) Thánh Âu Tinh, Bình giải Thư thứ nhất Ga 10,8.

ĐỜI SỐNG TÔNG ĐỒ

“Khi tôi cầu nguyện cùng Thiên Chúa, trí tôi luôn thấy rõ là thành lập một ngôi nhà mới cho giới nữ để thực hiện tất cả điều tốt lành có thể làm được”.

(ALIX LE CLERC, Tự thuật)

“Một cuộc sống của những người tông đồ không những chỉ hết lòng chuyên lo việc thánh hóa bản thân, mà còn cố gắng vận dụng đức ái bao la, lòng nhiệt thành sốt sắng và tận tụy làm việc không ngừng để mưu ích cho dân chúng”.

(PIERRE FOURIER, Hiến Chương 1640, Lời tựa).

1. Để loan báo Tin Mừng, Đức Giêsu Kitô đã chọn những tông đồ, mời họ chia sẻ cuộc sống và sứ mệnh của Người. Cha Thánh Pierre Fourier và Mẹ Alix Le Clerc sẵn lòng tuân theo Chúa Thánh Thần, đã nghe được lời kêu mời đó. Các ngài đã nhận định và đáp ứng nhu cầu khẩn trương của thời đại khi thành lập tại Lorraine những ngôi trường miễn phí cho các thiếu nữ *“nghèo cũng như giàu”*. Qua công tác giáo dục, các ngài hy vọng đời mới xã hội đương thời bằng cách phục vụ ưu tiên những người bị bỏ rơi nhất.

Thế là Dòng Đức Bà được thành lập. Mẹ Alix và các bạn đầu tiên của Mẹ đã muốn bộc lộ niềm gắn bó với Đức Giêsu Kitô và lòng ao ước mưu ích cho mọi người, bằng cách góp phần *“trợ giúp tha nhân phần xác cũng như phần hồn”*.

2. Trục giác ấy của các Đấng Lập Dòng là một ân huệ Thánh Thần ban cho Giáo Hội, chúng ta sẽ cố gắng sống trục giác đó ngày hôm nay cùng với Hội Dòng và với anh chị em đang dần thân phục vụ tha nhân, để trở nên men hy vọng cho thế giới. Chúng ta tham gia sứ mệnh giảng dạy và giáo huấn của Giáo Hội, đặc biệt chú tâm về giới trẻ, luôn nhằm mục đích là giáo dục đức tin.

3. Ngày nay toàn thế giới đã thực sự trở nên gần gũi với chúng ta. Càng ngày chúng ta càng nhận thức được nỗi đau khổ của anh chị em, của những dân tộc bị tước đoạt hết quyền lợi.

Tất cả chúng ta, một phần nào đó, đều mang trách nhiệm về thực trạng trên, mà dưới ánh sáng đức tin, xúc phạm đến nhân phẩm là có tội. Thực trạng đó thúc đẩy chúng ta hoán cải riêng bản thân cũng như cộng đoàn và chống lại tội đó nơi chính chúng ta và quanh chúng ta.

4. Trước công trình mênh mông và khẩn trương đó, chúng ta nhận thấy phải dành ưu tiên cho những ai yếu thế, bị áp bức, cho những người nghèo khổ.

5. Chúng ta là những nữ tu chuyên lo giáo dục. Qua những nhiệm vụ khác nhau, tại các trường học nào có thể làm được, cũng như dưới các dạng giáo dục khác, ước muốn chúng ta là ra sức giúp con người phát triển và lớn lên, là làm cho phẩm giá con người được nhìn nhận và là gieo rải mầm mống của hiệp thông.

Như thế, trung thành với trục giác đã khai sinh Hội Dòng chúng ta, trong thái độ tôn trọng các nền văn hóa, và theo khả năng của mình, chúng ta sẽ cố gắng biến cải xã hội chúng ta theo kế

hoạch của Thiên Chúa, để cho thế giới tiến tới một cuộc sống công bình, chân thật, huynh đệ và hòa bình hơn.

Đó là dự phóng của chúng ta. Nhờ dự phóng ấy, chúng ta tham gia vào sứ mệnh làm chứng và dẫn thân của Giáo Hội, theo đường hướng trọng yếu của Giáo Hội cho ngày hôm nay.

6. Được sai đi khắp thế giới, chúng ta ước muốn luôn sáng tạo, theo sức năng động của Mẹ Alix Le Clerc, để vạch ra những con đường mới.

Tất cả chúng ta đều tham gia vào sứ mệnh này, dù ở tuổi nào, tình trạng sức khỏe nào và với khả năng nào. Chúng ta cùng nhau nhận định cuộc sống theo ánh sáng Tin Mừng. Chúng ta sẽ khám phá ra sự hiển linh của Chúa Thánh Thần luôn chỉ dẫn những lựa chọn của chúng ta để *“Tin Mừng được loan báo cho người nghèo khó”*.

ĐỜI SỐNG HUYNH ĐỆ

“Chúa chúng ta muốn rằng các nữ tu đã cùng nhau khấn hứa yêu mến Người, phục vụ Người và theo chân Người, phải đặc biệt bắt chước Người ở điểm Người và Chúa Cha là một, do đó tất cả chị em phải tâm đầu ý hợp trong Thiên Chúa... như Người đã mong muốn và cầu xin cùng Chúa Cha cho các Tông Đồ đáng kính của Người, cũng như đông đảo các tín hữu thời đầu đã thường sốt sắng làm như vậy...”

(PIERRE FOURIER, Hiến Chương 1640,
phần 2, VII, 1).

7. Các Đấng Lập Dòng mời gọi chúng ta sống tình huynh đệ như Nhóm Mười Hai và các môn đệ đầu tiên.

Được Chúa Thánh Thần quy tụ, chúng ta hợp nhau thành Hội Dòng để ngay bây giờ xe kết mối tình hiệp thông giữa chúng ta, theo kế hoạch yêu thương của Chúa Cha, và để cố võ tình hiệp thông ấy trong thế giới. Đời sống huynh đệ và sứ mệnh của chúng ta cùng phát xuất từ một động lực.

Chúng ta sống thành cộng đoàn, xung quanh Đức Giêsu Kitô đang sống và hiện diện giữa chúng ta. Trong Người, chúng ta trở nên *“thật sự chị em với nhau và...chi thể của cùng một thân mình”* (HC 1640, phần 2, VII, 2).

8. Chúng ta đón nhận sự hiệp thông này như một ân huệ Chúa Thánh Thần, Đấng đi trước và thúc giục chúng ta cố gắng. Chúng ta tìm cách thể hiện tình hiệp thông đó nơi chúng ta sống, dưới nhiều dạng do Người linh hứng. Như thế, mỗi người một cách, chúng ta tham gia vào sứ mệnh của Giáo Hội : làm cho tình huynh đệ đại đồng được tăng trưởng trong hợp nhất, công bình và bác ái.

9. Được sai đi khắp thế giới, chúng ta cảm nghiệm những khác biệt văn hóa như một kho tàng phong phú, đồng thời chúng ta cũng như nghe tiếng gọi hoán cải qua thái độ lắng nghe nhau và tôn trọng sự khác biệt của nhau.

10. Đời sống cộng đoàn của chúng ta phải được xây dựng và cải tiến không ngừng. Mỗi chị em tự cảm thấy có trách nhiệm góp phần làm cho cộng đoàn của mình trở nên một cộng đoàn cầu nguyện, chia sẻ và nhận định, để khích lệ năng lực tông đồ của chúng ta. Bằng lối sống và cách đón tiếp, chúng ta muốn nói lên rằng tất cả chúng ta đều được Thiên Chúa yêu thương.

11. Để đạt các mục tiêu của Hội Dòng cách trung thành và sáng tạo, chúng ta cần kiểm thảo đời sống cộng đoàn, cùng nhau lượng định không ngừng các hoạt động tông đồ, mở rộng tình huynh đệ liên đới mà chúng ta tha thiết sống trong tình tương thân tương ái. Các phương tiện truyền thông xã hội, nếu được sử dụng với sự cẩn trọng cần thiết, sẽ giúp chúng ta sống tinh thần cởi mở ấy.

Các cộng đoàn của chúng ta sẽ quan tâm niềm nở đón tiếp, đồng thời cũng dự trù những nơi chốn và thời gian dành cho đời sống riêng tư của chị em.

12. Các Bề Trên của cộng đoàn có trách nhiệm phát huy sinh lực huynh đệ và tông đồ của chị em.

Các Bề Trên quan tâm đến từng người và đến cộng đoàn của các chị, quý trọng tính chất quốc tế của Hội Dòng, nhờ đó giúp cho sức sống giao lưu giữa các chị em, hầu gia tăng tình hiệp thông của mọi người trong cùng một đà tiến tông đồ.

13. Theo tinh thần thánh Âu Tinh, chúng ta cố gắng sống trong tự do, trong sự thật, trong tin tưởng, trong sự chia sẻ của cải và trong niềm vui. Tinh thần này giúp bản thân chúng ta được thành tựu và có khả năng đáp ứng lời kêu gọi không ngừng của cuộc sống.

Lòng kính trọng, sự thông cảm, tính đơn sơ và khiêm tốn được củng cố nhờ biết tha thứ cho nhau và hòa giải với nhau. Các điều đó cũng được biểu lộ qua sự kính nể lẫn nhau khi chúng ta lớn tuổi hay bệnh hoạn.

Dù cho đời sống huynh đệ của chúng ta mang hình thức nào, điều chính yếu vẫn là phẩm chất của mối tình liên kết chúng ta.

14. Mối tình tương thân tương ái mà chúng ta xe kết với nhau sẽ không chấm dứt khi chúng ta chết. Chúng ta mong muốn các cộng đoàn chúng ta đang xây dựng ngay từ bây giờ là dấu chỉ Nước Chúa. Và khi cầu nguyện cho các chị em và với những chị em đã ra đi trước chúng ta, chúng ta khẳng định niềm tin vào sự sống lại cùng với niềm chờ mong Nước Chúa đang đến.

ĐỜI SỐNG CẦU NGUYỆN

“... ca ngợi Thiên Chúa, chúc tụng, tôn vinh, tạ ơn Người và bàn bạc với Người về nhiều vấn đề rất quan trọng như Nước Trời... và tất cả những gì cần thiết cho cuộc sống hiện tại”

(PIERRE FOURIER, Hiến Chương 1640, phần 2, VIII, 2)

“Chị em dùng phần lớn thời giờ để thưa chuyện với Thiên Chúa của mình, nhìn ngắm Người, lắng nghe Người dạy, ngay cả trong khi làm việc...”

(PIERRE FOURIER, Tinh thần Sơ khởi, tr.122)

15. Chúa Thánh Thần, nguồn mạch của sự sống và của cầu nguyện, dẫn chúng ta đi vào sự hiệp thông của Đức Giêsu với Chúa Cha, và phải gửi chúng ta vào trần thế, như Người đã phải gửi Đức Giêsu, để rao giảng Nước Chúa.

16. Cha Thánh Pierre Fourier và Mẹ Alix Le Clerc đã truyền đạt cho chúng ta một cách cầu nguyện bắt nguồn từ Lời Chúa, đồng thời cũng hướng về Vinh Quang Thiên Chúa và phần rỗi của tha nhân. Lời cầu nguyện ấy làm nảy sinh bầu nhiệt huyết cần thiết cho đời sống tông đồ.

17. Thiên Chúa nói với chúng ta qua Kinh Thánh và cuộc sống con người của thời đại chúng ta. Cùng với họ, chúng ta đào sâu cái nhìn chiêm niệm và khám phá những con đường chúng ta phải theo. Cuộc sống và lời cầu nguyện của chúng ta phải được

kết hợp mật thiết với nhau và được thống nhất trong thái độ của người tông đồ.

18. Nơi người nghèo, Thiên Chúa tỏ mình ra cách đặc biệt, Người mời gọi chúng ta dần dà đi vào mầu nhiệm *“không được mặc khải cho những người khôn ngoan và thông thái biết, mà cho những người bé mọn”*, và Người mời gọi chúng ta hiến mạng sống mình để xây dựng một thế giới công bình hơn.

19. Đời sống cầu nguyện dạy chúng ta biết nhìn nhận và tán dương tình yêu của Thiên Chúa, luyện nơi chúng ta tình thương vô vị lợi, thái độ cảm tạ và phượng thờ Người. Mỗi một chị em hãy chú tâm đào sâu mối tương quan với Thiên Chúa và tha nhân, nhờ trung thành cầu nguyện riêng cũng như với cộng đoàn.

20. Mỗi ngày, tùy khả năng, chúng ta dành một thời gian đáng kể để cầu nguyện riêng (nên lấy tối thiểu là nửa giờ) và dành thì giờ để nhìn lại cuộc sống của mình dưới mắt Chúa, hầu phân định được ân sủng và lời Người mời gọi. Chúng ta mong muốn tôn trọng nơi mỗi chị em mầu nhiệm đối thoại với Thiên Chúa và những đòi hỏi của đời sống tông đồ. Mỗi cá nhân cũng như cả cộng đoàn, chúng ta có trách nhiệm về thời gian cầu nguyện cũng như cách phân phối giờ cầu nguyện và đọc sách thiêng liêng.

21. Cũng trong tinh thần đó, mỗi năm chị em hãy dành cho mình một thời gian sa mạc và tĩnh tâm, để ngày càng gắn bó với Đức Giêsu Kitô hơn.

22. Được Chúa Thánh Thần quy tụ, chúng ta cũng muốn cùng với cộng đoàn chị em cử hành mầu nhiệm Cứu Độ đang được

tiếp diễn trong lịch sử Dân Chúa. Hàng ngày, nếu có thể, chị em cùng nhau cử hành phụng vụ Kinh Sáng và Kinh Chiều, ca ngợi Thiên Chúa và dâng lên Người những lời nài van, ước nguyện, những nỗi thống khổ và niềm hy vọng của anh chị em xa gần.

23. Trong Thánh Lễ, lời ca ngợi, lòng thờ kính, cảm tạ, ơn tha thứ và lời cầu khẩn, được diễn đạt cách tối hảo. Nơi đây Đức Giêsu Kitô quy tụ chúng ta và làm cho chúng ta trở thành Thân Mình Người. Người dạy chúng ta theo chân Người hiến dâng mạng sống mình. Chúng ta được mời gọi cử hành phụng vụ Tạ Ơn để đi sâu vào thực tại mầu nhiệm Vượt Qua. Nếu có thể, chúng ta hết sức cố gắng để tham dự Thánh lễ mỗi ngày, lãnh nhận Mình Thánh Đức Kitô và thờ lạy Người hiện diện trong bí tích này.

Chúng ta cũng thường xuyên lãnh nhận bí tích hòa giải, đồng thời tán dương lòng nhân từ của Thiên Chúa, và vui mừng hoán cải cuộc sống nhằm xây dựng Nước Chúa.

24. Đức Maria luôn hiện diện trong kinh nguyện của chúng ta.

“Các nữ tu đã chọn Người làm Hiền Mẫu, làm Tôn Sư và Đấng Bảo Trợ, một phần là dựa trên lòng tin vững vàng mà chị em đã có từ thuở đầu là chính Mẹ đã cứu mang, sinh thành, dưỡng dục, áp ủ Hội Dòng, và trong tương lai vẫn sẽ tiếp tục áp ủ, duy trì, bảo vệ mạnh mẽ và sẽ ủi an Hội Dòng của chị em trong những lúc ngặt nghèo...”

(PIERRE FOURIER, Hiến Chương 1640, Phần 2, XI, 2)

Như Cha Thánh Pierre Fourier mong muốn, chúng ta mến yêu Mẹ *“một cách nồng nàn, âu yếm và kính cẩn”*, và chúng ta

không làm điều gì quan trọng mà không “*thỉnh ý Mẹ, chạy đến cùng Mẹ, xin Mẹ giúp đỡ*”.

Khi chúng ta suy gẫm chuỗi mân cô hoặc hát kinh “*Ngợi khen*”, chúng ta khiêm tốn kết hợp với Mẹ, sẵn sàng đón tiếp Chúa Thánh Thần, và cùng với Mẹ tuyên xưng lòng tin vào mầu nhiệm Cứu Độ.

25. Là thành phần của một dân tộc đa diện và ý thức được sự nghèo nàn của mình, chúng ta sẵn sàng để Thiên Chúa và lời cầu nguyện của tha nhân biến đổi chúng ta. Chúng ta hiệp thông cầu nguyện với Giáo Hội để biểu dương những kỳ công của Thiên Chúa qua những thứ tiếng khác nhau mà chúng ta sử dụng.

CÁC LỜI KHẨN

“ Ước gì Thiên Chúa là mối tình trọn vẹn của chị em ”
(ALIX LE CLERC)

26. Đức Giêsu Kitô kêu gọi chúng ta theo Người để mầu nhiệm Nhập Thể được tiếp diễn và mầu nhiệm yêu thương của Người được sáng tỏ nơi chúng ta đang sống.

Để đáp lại lời kêu gọi trên, mặc dầu chúng ta đã được thánh hiến cho Thiên Chúa do bí tích thánh tẩy, chúng ta chọn đời tu tông đồ bằng cách dẫn thân gia nhập Dòng Đức Bà, công khai tuyên khấn sống khó nghèo, khiết tịnh và vâng phục. Sự thánh hiến ấy bắt nguồn từ ơn thánh tẩy. Đó là cách chúng ta nhận định vị trí của mình trong Giáo Hội, nơi đây tất cả mọi người là chi thể của cùng một cộng đoàn đức tin, đều được mời gọi làm tăng trưởng Thân Mình Đức Kitô nhờ những tài năng và ơn gọi bổ túc cho nhau.

27. Chúng ta muốn sống sự dẫn thân đó theo tinh thần của thánh Âu Tinh, đặt tình bác ái và phẩm chất của các mối tương quan lên hàng đầu. Được lớn lên trong đức mến, chúng ta trở nên giống Đức Kitô bằng cách để cho Tin Mừng và những tiếng gọi kế tiếp của sứ mệnh hoán cải chúng ta. Trong khiêm nhường và niềm vui dâng hiến, chúng ta thể hiện những đòi hỏi của các lời khấn *“không phải một cách nô lệ, như thể chúng ta còn ở dưới lệ luật, nhưng một cách tự do, vì chúng ta đã được định cư trong ân sủng”*.

ĐỘC THÂN THÁNH HIẾN

“Mỗi chị em đã vĩnh viễn dâng hiến trọn vẹn bản thân mình cho Chúa chúng ta, cho Mẹ Thánh Người và cho đời sống tu trì”.

(PIERRE FOURIER, Hiến Chương 1640, phần 2, I, 1)

28. Đức Giêsu Kitô mời gọi chúng ta theo chân Người trong đời sống độc thân thánh hiến để phục vụ Nước Chúa. Sự lựa chọn sống như vậy phát xuất từ mẫu nhiệm bản thân chúng ta, từ kinh nghiệm sống hiệp thông với Thiên Chúa, từ tình yêu Người đã trao ban cho chúng ta và từ lời Người kêu gọi xây dựng một thế giới huynh đệ.

Chúng ta tự nguyện cam kết bằng lời khấn sống độc thân thánh hiến vì Nước Chúa, với quyết tâm thực thi đức khiết tịnh toàn hảo.

29. Thiên Chúa chiếm đoạt toàn vẹn con người chúng ta với mọi tài năng và giới hạn của chúng ta. Khi khơi động lời đáp ứng của chúng ta, Người đưa chúng ta đi sâu hơn mãi vào mẫu nhiệm Nhập Thể, Chết và Sống Lại của Đức Kitô, Đấng đã trao ban mạng sống mình để cứu độ toàn thế giới.

30. Tình yêu mạnh mẽ và âu yếm của Thiên Chúa mà chúng ta nhận ra nhờ đức tin, làm nảy sinh nơi chúng ta thái độ sẵn sàng, lòng nhiệt thành và dững cảm của người tông đồ.

Sự lựa chọn trên soi dẫn lối sống và cách giao tế của chúng ta. Chúa Thánh Thần làm cho cái nhìn của chúng ta thêm trong sáng, thêm bén nhạy lắng nghe, và thêm thiết tha phục vụ để phát huy sự sống.

31. Tình hiệp thông huynh đệ, thực thi trong sự tôn trọng mẫu nhiệm riêng của mỗi người, giúp chúng ta sống độc thân ngày càng sáng suốt hơn và trưởng thành hơn trong tình cảm. Sự chia sẻ vui buồn, tình bạn, đời sống thiết thân một mình với Thiên Chúa, mang lại cho chúng ta sức mạnh và quân bình trong tương quan với Thiên Chúa và với tha nhân.

32. Đức Kitô cho chúng ta rất nhiều anh chị em để yêu mến, và thôi thúc chúng ta làm nảy sinh những mối tương quan mới giữa người và người. Trong một thế giới mang nhiều dấu vết của bạo tàn, hiếu chiến, tuyệt giao và cô lập, Đức Kitô gọi chúng ta đến để dệt tình huynh đệ đặc biệt với những người nghèo khó, những kẻ bị bỏ rơi, kẻ thiếu cả những gì chính yếu để sống.

33. Khi chúng ta cầu nguyện riêng hay chung với cộng đoàn, khi chúng ta hiệp thông vào Mình Thánh Đức Kitô, ngày ngày Thiên Chúa tiếp tục khơi dậy nơi chúng ta lời đáp ứng tự do, và ban cho chúng ta được sống trung thành.

Mặc dầu sự lựa chọn theo gót Đức Giêsu Kitô đòi hỏi nhiều từ bỏ, hy sinh, cô tịch và khổ chế, nhưng đó lại là con đường hy vọng và vui tươi.

KHÓ NGHÈO

“Chính Người, vốn giàu sang, đã tự nguyện trở nên thiếu thốn vì chị em và từ thật giàu đã trở nên thật nghèo, ... Người yêu cầu các nữ tu theo chân Người cho thật sát”.

(PIERRE FOURIER, Hiến Chương 1640, Phần 2, III, 1)

“Các chị đọc... trong sách Công Vụ Tông Đồ rằng : ‘Các tín hữu bỏ chung mọi sự’ (4,32) và ‘mỗi người được hưởng theo nhu cầu riêng của mình’ (4,35)”

(Thánh Âu Tinh, Luật I, 3)

34. Đức Giêsu đã không *“nhất quyết duy trì địa vị ngang hàng với Thiên Chúa”*. Người đã đến sống nghèo giữa những người nghèo và rao giảng cho họ Tin Mừng Nước Chúa.

Người mời gọi chúng ta theo chân Người bằng cách sống nghèo, từ bỏ quyền sở hữu và chia sẻ mọi sự.

Chính trong đời sống tông đồ mà chúng ta được mời gọi sống nghèo khó, được Thiên Chúa sai đi thi hành sứ mệnh, trông chờ tất cả nơi Người như các Tông Đồ xưa đã *“ráo khắp thế gian..., cõi bỏ mọi quyền lực thế gian, chỉ mặc lấy sức mạnh của Đức Giêsu Kitô mà thôi”*.

Chúng ta tự nguyện cam kết, bằng lời khấn, tùy thuộc vào Hội Dòng về việc sử dụng và định đoạt của cải vật chất.

35. Theo tinh thần thánh Âu Tinh, chúng ta chia sẻ trong sự tôn trọng nhu cầu khác biệt của từng người và sự tìm kiếm lợi ích chung.

Chúng ta bỏ chung tất cả những gì chúng ta làm ra và nhận được, như tiền lương, tiền trợ cấp, tiền hưu, quà tặng nếu có, tiền bảo hiểm... Tất cả các thứ ấy đều thuộc về Hội Dòng.

Là chi thể của cùng một thân mình, chúng ta phục vụ nhau với tất cả những gì có thể làm tăng trưởng thân mình ấy : khả năng, kiến thức, thì giờ và tấm lòng của chúng ta.

36. Chúng ta nên có lối sống giản dị, hòa hợp với môi trường và sinh hoạt tông đồ của chúng ta.

Chúng ta mặc y phục của Hội Dòng theo quy định của Giáo Luật riêng, như dấu hiệu thánh hiến và chứng tá khó nghèo (Giáo Luật 669/1).

Chúng ta cố gắng thoát khỏi sức quyến rũ của những giá trị giả dối thịnh hành trong xã hội chúng ta. Chúng ta giúp nhau giữ vững tinh thần nghèo khó chân chính, mỗi người cố *“tìm cho ra tinh thần ấy trong mọi sự, cho riêng bản thân mình”*, như Thánh Pierre Fourier đã dạy.

37. Mọi cảnh nghèo nàn, khốn khó đều kêu gọi chúng ta hoán cải bản thân mình, và thôi thúc chúng ta thật sự sống liên đới. Chúng ta cam kết làm việc trong tinh thần chia sẻ để xây dựng một thế giới công bình hơn.

38. Chỉ có Chúa Thánh Thần mới tác tạo được trong chúng ta một tâm hồn nghèo khó, và làm cho chúng ta, từ thâm tâm, ngày

càng sẵn lòng cống hiến những gì mình đã nhận được và vui tươi chấp thuận mình cần đến người khác.

39. Chúng ta được phép giữ quyền sở hữu trên gia sản của mình và có phép nhận những gia tài khác, nhưng chúng ta khước từ quyền tự do sử dụng những của cải ấy.

40. Lúc khẩn tạm (hoặc về sau, khi lãnh nhận một gia tài) chúng ta trao việc quản lý tài sản của chúng ta hoặc cho Hội Đồng hoặc cho người chúng ta chọn, nêu rõ ai có quyền sử dụng và ai được hưởng lợi tức của tài sản đó.

41. Trước khi khẩn trọn, chúng ta làm một tờ di chúc có hiệu lực trước dân luật.

42. Chị Giám Tỉnh có thể cho phép một nữ tu sửa đổi di chúc hoặc đổi người quản lý tài sản, hoặc thay đổi cách sử dụng lợi tức của mình.

43. Chị Bề Trên Tổng Quyền, với sự biểu quyết của Hội Đồng Trung Ương, có thể cho phép một chị em khẩn trọn từ khước toàn bộ hoặc một phần gia sản của mình bằng một văn tự có hiệu lực tối đa trước dân luật (Giáo Luật 668).

VÂNG PHỤC

“Hãy lắng nghe tiếng Thiên Chúa của con... hãy lắng nghe Người với lòng mến yêu và khao khát muốn nghe, muốn học hỏi và vâng phục. Hãy nghiêng tai của lòng con để nghe những lời đáng kính của Người khi Người nói với con và truyền cho con biết thánh ý Người qua các giới răn của Người, qua Luật và Hiến Chương của Hội Dòng, qua những linh hứng thánh thiện mà từ trời Người ban xuống cho con và qua tiếng nói của các Bề Trên con...”

(PIERRE FOURIER, Hiến Chương 1640, Lời tựa)

44. Đức Giêsu Kitô đã đến để chu toàn thánh ý Chúa Cha “*trong mọi sự và vì lòng mến Cha*”, luôn tìm điều làm đẹp lòng Cha. Người “*đã vâng lời cho đến nỗi bằng lòng chịu chết, chết trên cây thập tự*”, để chúng ta được sống.

45. Được mời gọi tham gia vào sứ mệnh cứu độ, chúng ta dùng tự do của mình để phục vụ Nước Chúa. Thánh Thần dạy chúng ta biết lắng nghe và đón nhận thánh ý Thiên Chúa biểu lộ qua Kinh Thánh, qua các biến cố, qua đời sống cá nhân của chúng ta cũng như qua lời kêu gọi của Giáo Hội.

46. Vì chúng ta sống trong tập thể Hội Dòng, thánh ý Thiên Chúa được tỏ hiện cách đặc biệt qua trung gian của cộng đoàn và của những chị em đã được giao phó trách nhiệm phục vụ quyền bính và xây dựng sự hợp nhất.

Qua lời khẩn vâng phục, chúng ta tự nguyện cam kết tuân theo những quyết định của Bề Trên, chiếu theo Hiến Chương.

47. Chúng ta ước muốn đáp lại thánh ý Chúa cách can đảm và kiên cường. Trong đức tin và tư thế sẵn sàng, chúng ta đón nhận những gì đã được quyết định qua tập thể Hội Dòng, và riêng bản thân mình cũng như với cộng đoàn, chúng ta đảm nhận hậu quả của những quyết định ấy. Đó là con đường ánh sáng xuyên qua thập giá.

48. Hành động tuân phục của chúng ta được thể hiện trong Hội Dòng, vì Hội Dòng luôn nghe ngóng nhu cầu của nhiều cộng đoàn khác nhau trong Giáo Hội và trong thế giới, nên đối với chúng ta, Hội Dòng luôn luôn sẽ là nơi linh hứng, xác nhận, kêu gọi và cử đi. Với Giáo Hội địa phương và những người cộng tác với chúng ta, chúng ta nhận định lời mời gọi tông đồ và lãnh nhận sứ mệnh Bề Trên ủy thác cho chúng ta.

49. Mỗi chị em được kêu mời phát huy óc sáng tạo và vận dụng sáng kiến vì ý thức trách nhiệm của mình và ích chung của toàn thể. Chúng ta thực thi đức tuân phục với thái độ lắng nghe, với ý muốn đối thoại trong tin tưởng và tự do, hầu sinh lực nơi mỗi người góp phần kết hợp cả tập thể và cùng cố năng lực của toàn Dòng nhằm phục vụ sứ mệnh.

50. Là thành viên của một Hội Dòng thuộc quyền Tòa Thánh, một Hội Dòng quốc tế, chúng ta đặc biệt coi trọng tính phổ quát của ơn gọi tông đồ chúng ta. Trong tinh thần ấy và chiếu theo lời khẩn, chúng ta tuân phục Đức Thánh Cha là Đấng bảo vệ sự hợp nhất và hiệp thông trong Giáo Hội. Chúng ta thỉnh ý Giám Mục địa phương về sứ mệnh đặc biệt được giao phó cho chúng ta.

51. Qua các mối tương quan trong cuộc sống, chúng ta ý thức rằng mỗi người đều nắm một thứ quyền hành mà lúc thực thi, có khi áp đảo và làm nản lòng kẻ khác. Vì thế chúng ta cố gắng thâm nhập “*tâm tình của Đức Kitô Giêsu*” để xây dựng những tương quan có sức giải phóng và thăng tiến con người.

HUẤN LUYỆN

“Hãy lắng nghe, hỡi con của Đức Bà, hãy lắng nghe lời dạy lành thánh...của Người Mẹ...rất thánh của con...Hãy chu toàn những gì Con của Mẹ và Chúa của con phán bảo...”

(PIERRE FOURIER, Hiến Chương 1640, Lời tựa)

52. Đối với những thanh thiếu nữ cảm thấy mình được gọi tận hiến cho Thiên Chúa, theo gót Đức Giêsu Kitô để phục vụ anh chị em mình, Hội Dòng chúng ta đề xuất một chương trình huấn luyện giúp họ dần dà đi vào dự phóng đời tu tông đồ của Hội Dòng.

Chương trình huấn luyện đó, dựa vào hoàn cảnh cụ thể của cuộc sống và dưới ánh sáng Tin Mừng, nhằm phát huy thái độ đức tin, các khả năng riêng của từng người và soi sáng các động cơ của mỗi người, chiếu theo tinh thần của Hội Dòng.

53. Quá trình huấn luyện gồm ba giai đoạn :

- giai đoạn sơ khởi chuẩn bị vào Tập Viện,
- Tập Viện chuẩn bị khấn lần đầu,
- giai đoạn chuẩn bị vĩnh khấn.

NHẬN VÀO GIAI ĐOẠN SƠ KHỞI (thỉnh viện)

54. Muốn được nhận vào, ứng sinh phải :

- có mức quân bình thể lý và tâm thần tốt,
- đã tiếp thu một nền giáo dục cơ bản,
- đã sống một kinh nghiệm dẫn thân phục vụ một cộng đoàn Kitô hữu.

55. Muốn vào Hội Dòng, ứng sinh không được có trở ngại nào do những ngăn cản mà Giáo Luật đã dự kiến liên quan đến việc nhận ứng sinh vào đời tu.

56. Việc nhận ứng sinh vào giai đoạn này thuộc quyền Chị Giám Tỉnh sau khi Chị đã đối thoại với ứng sinh và tham khảo ý kiến của Ban Cố Vấn của Chị và Chị Phụ Trách giai đoạn ấy.

GIAI ĐOẠN SƠ KHỞI : THỈNH VIỆN

57. Giai đoạn sơ khởi đòi hỏi thỉnh sinh có ý muốn tận hiến cho Thiên Chúa để theo chân Đức Giêsu Kitô trong sứ mệnh giải phóng của Người. Mục tiêu của giai đoạn này là đào sâu ơn gọi sống trong Hội Dòng, đồng thời thỉnh sinh phải chú tâm tìm hiểu tinh thần của Hội Dòng.

58. Để đáp lại lời mời gọi của Thiên Chúa, thỉnh sinh cần có :

- một mức trưởng thành khá đầy đủ để chu toàn trách nhiệm một cách ý thức và tự do,
- khả năng dẫn thân và sống cộng đoàn.

Ngoài ra, Hội Dòng chúng ta phải nhận thấy thính sinh có khả năng quan tâm đến người nghèo, có các đức tính của nhà giáo dục và yếu tố thích câu nguyện, một lối cầu nguyện đậm rễ vào đời sống cũng như vào Lời Chúa.

59. Mỗi Chị Giám Tỉnh phải dự trù :

- một chị phụ trách giai đoạn huấn luyện sơ khởi này, có khả năng giúp nhận định những động cơ nào của thính sinh phù hợp với dự phóng của Hội Dòng,
- cộng đoàn nơi thính sinh sẽ sống.

60. Thời hạn của giai đoạn này được Chị Phụ trách Huấn luyện quyết định với sự thỏa thuận của Chị Giám Tỉnh, với ý kiến của Ban Cố Vấn. Thời hạn ấy tối thiểu là sáu tháng và không được quá hai năm rưỡi.

61. Sau khi suy xét và nhận thấy thính sinh không có những đức tính cần thiết cho lối sống ấy, Chị Giám Tỉnh, với sự thỏa thuận của Chị Phụ trách Huấn luyện, có trách nhiệm yêu cầu đương sự ngừng theo đuổi việc thử tu.

62. Việc nhận thính sinh vào Tập Viện là do Chị Giám Tỉnh quyết định với ý kiến của Ban Cố Vấn và với sự thỏa thuận của Chị Phụ trách Huấn luyện. Trước đó, đã có đối thoại với cộng đoàn, nơi thính sinh đang sống.

Cần được đảm bảo rằng người ứng sinh xin vào Tập Viện hội đủ các điều kiện nêu trong Giáo Luật. Đối với các ứng sinh xin khẩn tạm, khẩn lại và vĩnh khẩn cũng vậy.

TẬP VIỆN

63. Giai đoạn Tập Viện mở đầu đời sống trong Hội Dòng nhằm cho tập sinh biết rõ ơn gọi của mình và ơn gọi của Hội Dòng, và sau khi đã khai tâm đời sống tu trì trong Hội Dòng tông đồ, chuẩn bị khẩn lần đầu.

64. Để có hiệu lực, giai đoạn tập tu phải được thực hiện trong một ngôi nhà đã được chỉ định cho mục tiêu ấy.

Việc thiết lập, di chuyển hoặc giải thể một Tập Viện thuộc quyền Chị Bề Trên Tổng Quyền, với sự biểu quyết của Ban Cố Vấn Trung Ương, theo đề nghị của Chị Giám Tỉnh đương cuộc ; và tất cả đều được ghi chép có văn tự.

65. a) Chị Giám Tỉnh có thể cho phép nhóm tập sinh cư ngụ tại một nhà khác của Hội Dòng tùy Chị chỉ định, trong một thời gian nhất định.

b) Trong một số trường hợp đặc biệt, Chị Giám Tỉnh có thể xin Chị Bề Trên Tổng Quyền cho phép một tập sinh tập tu trong một nhà khác của Hội Dòng, dưới sự hướng dẫn của một nữ tu có khả năng.

66. Để có hiệu lực, thời gian Nhà Tập phải gồm mười hai tháng tại cộng đoàn Tập Viện. Vắng mặt khỏi Tập Viện quá ba tháng liền hoặc cách quãng, thì việc tập tu trở nên vô hiệu. Nếu vắng mặt mười lăm ngày thì phải bù cho đủ số ngày đó. Nên dành mười hai tháng khác để có thêm một hoặc nhiều kinh nghiệm tông đồ ở ngoài cộng đoàn Tập Viện, với sự thỏa thuận của tập sinh, của Chị Phụ trách Huấn luyện và của Chị Giám Tỉnh.

Chị Giám Tỉnh có thể gia hạn thời gian tập tu, nhưng không được quá hai năm rưỡi.

67. Trong giai đoạn này, phải dự trù một thời gian đầy đủ để thực hiện chương trình sau đây :

- huấn luyện về cầu nguyện,
- trau dồi kiến thức về Kinh Thánh và Thần Học,
- khai tâm về tinh thần của thánh Âu Tinh và các Đấng Lập Dòng,
- học hỏi Luật Dòng của thánh Âu Tinh và Hiến Chương,
- lịch sử Hội Dòng,
- huấn luyện về đời sống tông đồ,
- khai tâm về các lời khấn,
- huấn luyện về tâm lý và sự phạm.

Để soạn thảo chương trình đó, cần nhận thức tình hình của thời cuộc, tại địa phương và trên thế giới, điều đó là cần thiết để am tường hiện thực và hành động sáng suốt.

68. Việc bổ nhiệm một nữ tu vĩnh khấn làm Phụ trách Huấn luyện cho giai đoạn này (Giáo Tập) thuộc quyền Chị Giám Tỉnh với sự biểu quyết của Ban Cố Vấn của Chị. Việc bổ nhiệm phải được Chị Bề Trên Tổng Quyền chuẩn y, với sự ưng thuận của Ban Cố Vấn Trung Ương.

69. Chị Phụ trách Huấn luyện cần nhận định và thử luyện ơn gọi của tập sinh, giúp tập sinh tiếp thu nội dung chương trình huấn luyện, giúp đào sâu, riêng cho mình và chung với cộng đoàn, việc tìm kiếm Đức Kitô và lòng ước muốn theo chân Người.

70. Mãn thời gian Nhà Tập, tập sinh gửi đơn xin khẩn cho Chị Giám Tỉnh. Nếu sau khi đối thoại với tập sinh và xét thấy đương sự có đủ khả năng, Chị Giám Tỉnh quyết định cho khẩn tạm với sự biểu quyết của Ban Cố Vấn của Chị và ý kiến của Chị Phụ trách Huấn luyện.

Cần tham khảo ý kiến của các cộng đoàn trong Hội Dòng đã đồng hành với tập sinh.

71. Chị nữ tu trước đây đã thánh hiến cho Thiên Chúa qua thừa tác vụ của Giáo Hội, giờ đây qua lời tuyên khẩn, chị công khai cam kết theo chân Đức Kitô nghèo khó và vâng phục, sống độc thân thánh hiến và sống cộng đoàn theo dự phóng tông đồ của Hội Dòng.

Phần của Hội Dòng là hứa sẽ hỗ trợ và nâng đỡ tân khẩn sinh trong đời sống tu của chị trong Hội Dòng (Giáo Luật 654).

72. Sau đây là công thức khẩn tạm trong Hội Dòng :

*“Nhân Danh Chúa Cha, và Chúa Con và Chúa Thánh Thần.
Amen.*

Trước cộng đoàn Giáo Hội hiện diện nơi đây, và trước mặt Chị, thưa Chị (tên và chức vụ của Chị Bề Trên)...

Tôi, Nữ Tu...

xin tự nguyện cam kết bằng lời khẩn và trong thời gian..., theo chân Đức Giêsu Kitô, sống khó nghèo, vâng phục và khiết tịnh, theo Hiến Chương của Hội Dòng.

Tôi cam kết sống những điều trên trong Dòng Đức Bà. Nơi đây, chiếu theo Luật Dòng thánh Âu Tinh, tôi sẽ tìm kiếm Thiên Chúa trong tình hiệp thông huynh đệ và việc chia sẻ của cải. Theo tinh thần các Đấng Lập Dòng, tôi hứa tham gia vào sứ mệnh giáo dục của Hội Dòng trong Giáo Hội, phục vụ giới trẻ để họ đạt tới ơn cứu độ trong Đức Giêsu Kitô”.

(Nếu muốn, Chị Nữ Tu có thể diễn tả thêm vài ý riêng tư, với sự chấp thuận của Chị Giám Tỉnh).

GIAI ĐOẠN KHẨN TẠM

73. Giai đoạn này nhằm giúp khẩn sinh đào sâu ơn gọi trong Hội Dòng nhờ tham gia một công việc tông đồ giáo dục và tiếp tục theo các môn học tương ứng với khả năng và sứ mệnh của chị ấy.

74. Trong giai đoạn này, một chị vĩnh khẩn được Chị Giám Tỉnh ủy nhiệm sẽ đồng hành với tân khẩn sinh và giúp chị ấy lượng giá, đồng thời đào sâu đời sống tu trì của chị.

75. Thời gian khẩn tạm là ba năm. Khi mãn thời gian này, chị khẩn sinh viết đơn xin vĩnh khẩn gởi cho Chị Giám Tỉnh. Sau khi đối thoại với khẩn sinh, Chị Giám Tỉnh, với sự biểu quyết của Ban Cố Vấn và sau khi đã thăm dò ý kiến của Chị Phụ trách Huấn luyện, sẽ quyết định cho vĩnh khẩn nếu xét đương sự có đủ khả năng.

76. Cần tham khảo ý kiến của các cộng đoàn trong Hội Dòng đã đồng hành và sống với khẩn sinh.

77. Mỗi Tỉnh Dòng cần đảm bảo những điều kiện thuận lợi để khẩn sinh chuẩn bị vĩnh khẩn.

78. Việc quyết định nhận hoặc không nhận cho vĩnh khẩn phải được Bề Trên Tổng Quyền chuẩn y với sự biểu quyết của Ban Cố Vấn Trung Ương.

79. Nếu thấy cần gia hạn thời gian khẩn tạm, Chị Giám Tỉnh, với sự biểu quyết của Ban Cố Vấn và sự thỏa thuận của Chị Phụ trách Huấn luyện và của đương sự, có thể cho phép đương sự khẩn lại từng năm một, trong vòng ba năm.

Nếu thời gian khẩn tạm phải kéo dài quá sáu năm, thì phải trình lên Chị Bề Trên Tổng Quyền. Giai đoạn này không được quá chín năm.

80. Sau đây là công thức khẩn trọn trong Hội Dòng :

*“Nhân Danh Chúa Cha, và Chúa Con và Chúa Thánh Thần.
Amen.*

Trước cộng đoàn Giáo Hội hiện diện nơi đây, và trước mặt Chị, thưa Chị (tên và chức vụ của Chị Bề Trên)...

Tôi, Nữ Tu...

xin tự nguyện cam kết bằng lời khẩn và một cách vĩnh viễn, theo chân Đức Giêsu Kitô, sống khó nghèo, vâng phục và khiết tịnh, theo Hiến Chương của Hội Dòng.

Tôi cam kết sống những điều trên trong Dòng Đức Bà. Nơi đây, chiếu theo Luật Dòng thánh Âu Tinh, tôi sẽ tìm kiếm Thiên Chúa trong tình hiệp thông huynh đệ và việc chia sẻ của cải.

Theo tinh thần các Đấng Lập Dòng, tôi hứa tham gia vào sứ mệnh giáo dục của Hội Dòng trong Giáo Hội, phục vụ giới trẻ để họ đạt tới ơn cứu độ trong Đức Giêsu Kitô”.

(Nếu muốn, Chị Nữ Tu có thể diễn tả thêm vài ý riêng tư, với sự chấp thuận của Chị Giám Tỉnh).

CÁC PHỤ TRÁCH HUẤN LUYỆN

81. Các Chị đã nhận nhiệm vụ Phụ trách Huấn luyện trong các giai đoạn được mời gọi đào sâu cuộc sống tương quan với Thiên Chúa và với tha nhân, để tự luyện mình dần dà biết lắng nghe, khuyên bảo, chia sẻ, đối thoại, nhận định.

HUẤN LUYỆN TRƯỜNG KỲ

82. Việc huấn luyện phải được tiếp tục và đào sâu suốt đời. Ý thức rằng đây là điều cần thiết, mỗi nữ tu phải tự đảm bảo việc ấy cho chính mình, trong tinh thần đối thoại với Bề Trên các cấp trong Hội Dòng. Các chị Bề Trên này sẽ quan tâm tạo điều kiện để chị em có thì giờ và phương tiện cần thiết thực hiện điều đó.

TỔ CHỨC CỦA HỘI DÒNG ĐỂ PHỤC VỤ ĐỜI SỐNG TÔNG ĐỒ

83. Ngay từ khởi thủy, Cha Thánh Pierre Fourier và Mẹ Alix Le Clerc, vì thâm tín rằng Thánh Thần Chúa hiện diện trong mỗi chị em, nên đã luôn luôn có ý muốn toàn thể các chị em nữ tu tham dự tối đa vào việc phác thảo các quyết định. Hai ngài đã ước muốn có một hình thức quản trị khả dĩ bảo đảm cho Hội Dòng sự hợp nhất mà mọi người thiết tha mong muốn.

84. Đến lượt chúng ta, qua chính các cơ cấu, chị em chúng ta cũng tìm cách nói lên rằng tất cả chúng ta cùng chịu trách nhiệm xây dựng sự hợp nhất của Hội Dòng và vạch ra những đường hướng phải theo.

85. Chị em chúng ta muốn rằng tổ chức của Hội Dòng phải nhằm mục đích phục vụ đời sống tông đồ của chúng ta, trong sự tôn trọng con người của chị em. Tổ chức đó phải bảo đảm một sự linh động cần thiết để có thể đáp ứng những lời kêu mời khác biệt, và đồng thời giúp chúng ta đào sâu các tương quan giữa chúng ta, bằng cách tạo thuận lợi cho việc giao lưu và chia sẻ, nhằm hoàn thành sứ mệnh tông đồ.

86. Vì thế chúng ta chọn lựa, trong phạm vi những đòi hỏi của Giáo Luật, những cơ cấu quản trị khả dĩ đảm bảo được, ở mỗi cấp, sự tham gia rộng rãi của chị em nữ tu vào tất cả những gì liên quan đến đời sống và hướng dẫn thân của Hội Dòng.

CẤP ĐỊA PHƯƠNG

87. Việc tổ chức đời sống huynh đệ cần phải lưu ý đến sứ mệnh của Hội Dòng và những đường hướng của Tỉnh Dòng. Một cộng đoàn đích thực phải được xây dựng trong mối tương quan sâu xa trong Đức Giêsu Kitô. Các chị em, trong tinh thần đồng trách nhiệm, tìm nhận định thánh ý Chúa.

88. Các cộng đoàn sống trong các nhà được thiết lập đúng theo Giáo Luật. Mỗi một cộng đoàn có một Chị Bề Trên. Nhiệm kỳ của Chị Bề Trên là ba năm, có thể tái nhiệm.

Mỗi một cộng đoàn có một Ban Cố Vấn. Quy Chế của các Tỉnh Dòng phân định rõ thành phần của Ban ấy.

89. Chị Bề Trên nhà sẽ lưu tâm đến từng chị em một, lo sao cho cộng đoàn được đoàn kết và hợp nhất. Chị sẽ tạo thuận lợi cho việc giao lưu giữa tất cả các chị em, và tìm cách giúp chị em luôn tha thiết với những chọn lựa tông đồ của mình. Chị có bổn phận chính thức hóa những quyết định chung của cộng đoàn, và cho phép cộng đoàn được nghe những bài nói chuyện thiêng liêng (Giáo Luật 765).

90. Các Bề Trên nhà là do Chị Giám Tỉnh bổ nhiệm với sự chấp thuận của Ban Cố Vấn của Chị, sau khi đã tham khảo ý kiến những chị em sống trong các cộng đoàn có liên quan.

CẤP TỈNH DÒNG

- 91.** Một số cộng đoàn hợp lại thành một Tỉnh Dòng.
- 92.** Các Tỉnh Dòng được Bề Trên Tổng Quyền thiết lập, có biểu quyết của Ban Cố Vấn Trung Ương, sau khi đã tham khảo ý kiến của các nữ tu trong cuộc.
- 93.** Ranh giới một Tỉnh Dòng có thể được Bề Trên Tổng Quyền sửa đổi, có biểu quyết của Ban Cố Vấn Trung Ương, sau khi đã tham khảo ý kiến của các Hội Đồng Tỉnh Dòng trong cuộc.
- 94.** Mỗi Tỉnh Dòng, tùy theo thành phần và những địa điểm nơi Tỉnh Dòng hiện diện, sẽ có một bộ mặt riêng.
- 95.** Các cơ cấu quản trị và thể thức tham gia của chị em vào việc quản trị trong mỗi Tỉnh Dòng sẽ phản chiếu những đặc tính của Tỉnh Dòng và sẽ được nêu rõ trong Quy Chế Tỉnh Dòng.
- 96.** Trước khi đem ra áp dụng, Quy Chế của Tỉnh Dòng phải được Bề Trên Tổng Quyền phê chuẩn với sự biểu quyết của Ban Cố Vấn Trung Ương.
- 97.** Quy Chế Tỉnh Dòng phải quy định rõ :
- thành phần của Hội Nghị Tỉnh Dòng và kỳ hạn nhiệm kỳ của các thành viên. Số thành viên được bầu vào Hội Nghị Tỉnh Dòng ít nhất phải bằng con số những thành viên đương nhiên.
 - cách thức đề cử Bề Trên Giám Tỉnh. Trong mọi trường hợp, việc lựa chọn chung kết người Bề Trên Giám Tỉnh

vẫn phải được Bề Trên Tổng Quyền chuẩn y với sự ưng thuận của Ban Cố Vấn Trung Ương, thể thức tái nhiệm và số lần được tái nhiệm của chị Giám Tỉnh.

- số các Cố Vấn Tỉnh Dòng, cách thức đề cử, kỳ hạn nhiệm kỳ của các Cố Vấn, thể thức tái nhiệm và số lần được tái nhiệm.
- cách thức đề cử Quản Lý Tỉnh Dòng, kỳ hạn nhiệm kỳ, thể thức tái nhiệm và số lần được tái nhiệm.

Hội Nghị Tỉnh Dòng

98. Theo các nguyên tắc đồng trách nhiệm và phụ đới, các Hội Nghị có một tầm quan trọng rất lớn trong Hội Dòng.

Hội Nghị Tỉnh Dòng gồm Bề Trên Giám Tỉnh, các Cố Vấn Tỉnh Dòng và các thành viên được đề cử theo Quy Chế Tỉnh Dòng.

99. Hội Nghị Tỉnh Dòng phải :

- soạn thảo Quy Chế của Tỉnh Dòng,
- duyệt lại Quy Chế đó theo định kỳ, đặc biệt là sau mỗi Tổng Tu Nghị,
- bầu đại biểu và dự khuyết đi dự Tổng Tu Nghị,
- lượng giá đời sống trong Tỉnh Dòng,
- quy định những đường hướng hoạt động chung cho cả Tỉnh Dòng liên quan đến sứ mệnh tông đồ, đúng theo

đường hướng của Tổng Tu Nghị và những cuộc Tổng Hội khác.

Hội Đồng Tỉnh Dòng

100. Hội Đồng Tỉnh Dòng gồm có Bề Trên Giám Tỉnh và các Cố Vấn Tỉnh Dòng.

Trong sự tôn trọng chức vụ riêng của Bề Trên Giám Tỉnh, vai trò của Hội Đồng Tỉnh Dòng là :

- cổ võ sự hợp nhất trong Tỉnh Dòng,
- bảo đảm việc thi hành các đường hướng của Hội Nghị Tỉnh Dòng,
- phối hợp toàn bộ các sinh hoạt của Tỉnh Dòng,
- lo sao cho Tỉnh Dòng được dồi dào sinh khí,
- tạo thuận lợi cho sự giao lưu giữa chị em và khuyến khích tất cả tham gia vào những suy tư và quyết định chung.

Để một số quyết định của Bề Trên Giám Tỉnh có hiệu lực chiếu theo Giáo Luật và Hiến Chương, cần có sự ưng thuận hay ý kiến của các Cố Vấn Tỉnh Dòng.

101. Khi suy nghĩ về biến chuyển của đời tu, trong sự trung thành với sứ mệnh của Hội Dòng, chị em trong Hội Đồng Tỉnh Dòng phải luôn chú tâm nghe những tiếng kêu mời của Giáo Hội, của đất nước và của thế giới.

102. Các thành viên của Hội Đồng Tỉnh Dòng được chị em trong Tỉnh Dòng bầu ra theo Quy Chế của Tỉnh Dòng.

103. Số Cố Vấn Tỉnh Dòng, kỳ hạn nhiệm kỳ và số lần được tái nhiệm của các chị phải được quy định rõ trong Quy Chế.

Bề Trên Giám Tỉnh

104. Trong mỗi Tỉnh Dòng, Chị Giám Tỉnh là Bề Trên thượng cấp, có quyền trên tất cả các cộng đoàn và các chị em trong Tỉnh Dòng, trong sự tôn trọng nguyên tắc phụ đới. Chị Giám Tỉnh quản trị đúng theo Giáo Luật và Luật riêng của Hội Dòng.

105. Chị Giám Tỉnh chịu trách nhiệm về Tỉnh Dòng trước Hội Dòng, Giáo Hội và chính quyền phân đời.

106. Để được chọn làm Bề Trên Giám Tỉnh, một nữ tu phải vĩnh khấn được ba năm.

107. Kỳ hạn nhiệm kỳ của Chị Giám Tỉnh là ba năm. Quy Chế của Tỉnh Dòng sẽ định rõ có thể tái nhiệm được mấy lần. Nhưng các Bề Trên Giám Tỉnh không thể đảm nhận hơn ba nhiệm kỳ liên tiếp.

108. Chị Giám Tỉnh là thành viên đương nhiên của Tổng Tu Nghị, Hội Đồng Trung Ương Mở Rộng và Hội Nghị Tỉnh Dòng.

109. Chị Giám Tỉnh triệu tập và chủ tọa Hội Đồng Tỉnh Dòng, hướng dẫn các cuộc thảo luận và lấy quyết định. Liên quan đến những điều mục mà Giáo Hội hoặc Hiến Chương đã nêu rõ, các quyết định của Chị Giám Tỉnh được coi là có hiệu lực khi Chị đã được sự ưng thuận hoặc đã hỏi ý kiến Ban Cố Vấn của Chị.

110. Chị Giám Tỉnh sẽ cộng tác chặt chẽ với các Cố Vấn của mình và thường xuyên tham khảo ý kiến của các chị ấy.

111. Với ý kiến của Ban Cố Vấn, Chị Giám Tỉnh quyết định :

- chuyển chuyển các nữ tu từ Tỉnh Dòng này sang Tỉnh Dòng khác và đệ trình những quyết định đó lên Hội Đồng Trung Ương để xin chuẩn y,
- chuyển chuyển các nữ tu trong Tỉnh Dòng,
- nhận một ứng sinh vào giai đoạn huấn luyện sơ khởi,
- nhận một thỉnh sinh vào Tập Viện,
- không nhận cho một tập sinh khẩn tạm,
- không nhận cho một nữ tu đã khẩn tạm được khẩn lại.

Với sự ưng thuận của Ban Cố Vấn, Chị Giám Tỉnh quyết định :

- nhận cho một tập sinh khẩn tạm và khẩn lại những năm sau,
- thiết lập những ngôi nhà mới, nhưng trước đó phải có sự ưng thuận trên giấy tờ của Giám Mục sở tại,
- bán hoặc chuyển nhượng một tài sản vật chất của Hội Dòng không trị giá cao hơn số tiền do Tòa Thánh ấn định, hoặc nếu đó không phải là một vật quý giá hay đã được khẩn dâng cho Giáo Hội,
- cho phép một nữ tu tạm thời sống ở ngoài một tu viện của Hội Dòng, nhưng thời gian đó không được quá một năm, trừ khi vì lý do sức khỏe, học tập hay vì một công tác tông đồ đảm nhận nhân danh Hội Dòng bắt buộc như thế ;

Với sự ưng thuận của Ban Cố Vấn, Chị Giám Tỉnh :

- chỉ định các Bề Trên nhà sau khi đã thăm dò ý kiến của các cộng đoàn trong cuộc ;
- xét duyệt bảng kê khai tài chánh của Tỉnh Dòng ;
- cho phép các nữ tu được xuất bản những tác phẩm về những vấn đề tôn giáo hoặc luân lý ;
- đệ trình lên Hội Đồng Trung Ương để chuẩn y việc :
 - bổ nhiệm các Phụ trách Huấn luyện,
 - bổ nhiệm Quản Lý Tỉnh Dòng,
 - nhận hay không nhận cho một nữ tu vĩnh khấn,
 - kéo dài thời hạn khấn tạm khi đã quá sáu năm, đến tối đa là chín năm ;
- đệ trình lên Bề Trên Tổng Quyền để xin quyết định :
 - thiết lập, di chuyển hay đóng cửa một nhà huấn luyện,
 - đóng cửa một tu viện sau khi đã xin ý kiến của Giám Mục,
 - chấm dứt hay chuyển hướng một công cuộc tông đồ hiện có, sau khi được sự ưng thuận của Giám Mục,
 - trong một vài trường hợp, cho phép một tập sinh sống thời gian tập tu trong một nhà khác của Hội Dòng.

112. Chị Giám Tỉnh sẽ xử lý tất cả mọi vấn đề khác liên quan đến việc huấn luyện sơ khởi và huấn luyện trường kỳ, chiếu theo những quy tắc của Giáo Luật và Hiến Chương Hội Dòng.

113. Chị Giám Tỉnh có thể cho phép một nữ tu thay đổi di chúc của mình, thay đổi người quản lý tài sản của mình hay thay đổi việc sử dụng lợi tức của mình.

114. Trong những trường hợp rời khỏi Hội Dòng, Chị Giám Tỉnh sẽ xử lý với ý kiến hoặc sự ưng thuận của Ban Cố Vấn của Chị, chiếu theo những quy tắc của Giáo Luật, và đệ trình hồ sơ lên các vị có thẩm quyền.

115. Chị Giám Tỉnh hay người đại diện sẽ thăm viếng mỗi năm các chị em trong Tỉnh Dòng. Chị Giám Tỉnh sẽ dùng những phương tiện thích hợp để thông báo cho Hội Đồng Trung Ương biết rõ đời sống của Tỉnh Dòng.

Hội Đồng Trung Ương và Hội Đồng Tỉnh Dòng sẽ thỏa thuận với nhau để xác định những phương tiện đó.

Quản Lý Tỉnh Dòng

116. Chị Quản Lý Tỉnh Dòng quản lý tài sản của Tỉnh Dòng dưới quyền của Chị Giám Tỉnh và Ban Cố Vấn của Chị. Quy Chế Tỉnh Dòng sẽ quy định nhiệm kỳ của Quản Lý Tỉnh Dòng là mấy năm và có thể tái nhiệm được mấy lần.

CÁC NHÓM

117. Do hoàn cảnh đặc biệt của mình, những cộng đoàn nào không thuộc về một trong những Tỉnh Dòng hiện có, sẽ hợp thành những Nhóm trực thuộc Trung Ương. Một cơ cấu mang hình thức trung gian giữa các Nhóm và Trung Ương có thể được Hội Đồng Trung Ương đặt ra với sự thỏa thuận của các đương sự.

Từ Tổng Tu Nghị 2014, cơ cấu trung gian này đã được thiết lập và được gọi là Trung Gian Đại Biểu.

CẤP TRUNG ƯƠNG

118. Tất cả các nữ tu của các Tỉnh Dòng, các Trung Gian Đại Biểu và các Nhóm họp thành tổng thể Hội Dòng.

119. Hội Dòng đảm bảo sự hợp nhất và năng lực tông đồ của mình trong Giáo Hội, qua :

- Tổng Tu Nghị,
- Bề Trên Tổng Quyền và các Cố Vấn của Chi, họp chung lại thành Hội Đồng Trung Ương.

Tổng Tu Nghị

120. Thông qua các chi đại biểu, Hội Dòng nhóm họp định kỳ thành Tổng Tu Nghị.

Tổng Tu Nghị là thẩm quyền đứng đầu trong nội bộ Hội Dòng ; vì là dấu chứng của sự hợp nhất, nên Tổng Tu Nghị làm việc với tư cách tập đoàn và có quyền lập pháp. Tổng Tu Nghị nhóm họp để :

- giữ cho sắc bén tinh thần các Đấng Lập Dòng và đào sâu truyền thống thiêng liêng của Hội Dòng,
- lượng giá đời sống của cả Hội Dòng,
- đón nghe những vấn đề quan trọng trong thế giới để nhận định những nhu cầu cấp bách,
- quyết định đường hướng của Hội Dòng và xác định những chọn lựa ưu tiên,
- bầu Bề Trên Tổng Quyền và các Cố Vấn Trung Ương (Chi Cố Vấn được bầu đầu tiên là Tổng Đại Diện),

- xin Tòa Thánh cho phép sửa đổi một hay nhiều điều khoản trong Hiến Chương, khi Hiến Chương đã được phê chuẩn,
- duyệt xét định kỳ phần Phụ Trưng.

121. Tổng Tu Nghị thường kỳ để bầu và giải quyết công việc sẽ được triệu tập sáu năm một lần.

122. Nếu Chị Bề Trên Tổng Quyền không thể làm việc đến hết nhiệm kỳ được, thì Chị Tổng Đại Diện sẽ triệu tập một Tu Nghị và cố gắng sao cho Tu Nghị có thể nhóm họp trong sáu tháng kể từ ngày khuyết vị.

123. Muốn triệu tập một Tổng Tu Nghị bất thường để giải quyết công việc, cần phải có biểu quyết của Hội Đồng Trung Ương, sau khi đã tham khảo ý kiến của các Giám Tỉnh và Ban Cố Vấn của các Chị.

124. Tổng Tu Nghị gồm những thành phần như sau :

- các thành viên của Ban Quản Trị Trung Ương : Bề Trên Tổng Quyền và các Cố Vấn, Thư Ký Trung Ương, Quản Lý Trung Ương,
- các Bề Trên Giám Tỉnh,
- các chị Phụ trách Trung Gian Đại Biểu,
- đại biểu các Tỉnh Dòng và các Nhóm. Chính Hội Đồng Trung Ương sẽ quy định số đại biểu của các Tỉnh Dòng và các Nhóm, sao cho tổng số các đại biểu phải luôn luôn cao hơn số những thành viên đương nhiên.

125. Có thể được bầu làm đại biểu đi dự Tổng Tu Nghị tất cả các nữ tu đã vĩnh khấn.

126. Tu Nghị sẽ do Chị Bè Trên Tổng Quyền chủ tọa, hoặc trong trường hợp khuyết vị, do Chị Tổng Đại Diện.

127. Chị Bè Trên Tổng Quyền, hoặc trong trường hợp khuyết vị, Chị Tổng Đại Diện, sẽ đọc cho Tu Nghị nghe bản báo cáo về tình trạng của Hội Dòng và về những biến cố chính yếu đã xảy ra từ Tổng Tu Nghị trước.

128. Sau đó, Chị Quản Lý Trung Ương sẽ trình bày bản báo cáo tình trạng kinh tế của Hội Dòng. Bản báo cáo này phải được soạn thảo trước và phải được Hội Đồng Trung Ương phê chuẩn.

Bầu Bè Trên Tổng Quyền

129. Chị Bè Trên Tổng Quyền phải là một nữ tu đã vĩnh khấn ít nhất được mười năm.

130. Chị Bè Trên Tổng Quyền được bầu cho nhiệm kỳ sáu năm ; Chị có thể tái nhiệm một lần.

131. Việc bầu cử sẽ dùng phiếu kín, theo đa số tuyệt đối theo những quy tắc trình bày trong Phần Phụ Trưng.

Nữ tu trúng cử sẽ nhậm chức sau khi đã nói lên sự ưng thuận của mình.

Bầu Các Cố Vấn Trung Ương

132. Sau khi đã bầu Chị Bè Trên Tổng Quyền và dưới quyền chủ tọa của Chị, đến lúc thuận tiện, sẽ bầu các Cố Vấn Trung Ương ; bầu lần lượt từng người một và bằng phiếu kín, theo đa

số tuyệt đối ở vòng đầu và vòng thứ hai, theo đa số tương đối ở vòng thứ ba.

133. Đề được bầu làm những nhiệm vụ trên, phải là nữ tu đã vĩnh khấn.

134. Các Cố Vấn Trung Ương được bầu cho một nhiệm kỳ sáu năm ; các Chị có thể tái nhiệm một lần.

135. Chị Thư Ký Trung Ương có thể được chọn trong các Cố Vấn Trung Ương. Với sự ưng thuận của Ban Cố Vấn Trung Ương, Chị được Bề Trên Tổng Quyền bổ nhiệm cho một nhiệm kỳ sáu năm ; Chị có thể tái nhiệm một lần.

136. Chị Quản Lý Trung Ương có thể được chọn trong các Cố Vấn Trung Ương. Với sự ưng thuận của Ban Cố Vấn Trung Ương, Chị được Bề Trên Tổng Quyền bổ nhiệm cho một nhiệm kỳ sáu năm ; Chị có thể tái nhiệm một lần.

137. Tất cả các công việc trong Tu Nghị đều phải được giải quyết theo đa số tuyệt đối. Bình thường phải bầu phiếu kín.

138. Muốn sửa chữa một điều khoản của Hiến Chương đã được phê chuẩn và đệ đơn xin Tòa Thánh, phải có 2/3 số phiếu thuận. Việc giải thích chính thống thuộc quyền Tòa Thánh.

139. Tổng Tu Nghị có thể ban hành những chỉ thị hay những nghị quyết. Những chỉ thị hay nghị quyết này vẫn còn hiệu lực trừ khi có một Tổng Tu Nghị kế tiếp sau đó ra lệnh hủy bỏ.

140. Tổng Tu Nghị sẽ biểu quyết để định ngày chấm dứt các công việc, và Chị Bề Trên Tổng Quyền sẽ tuyên bố bế mạc.

141. Chị Bè Trên Tổng Quyền sẽ tuyên bố cho toàn thể Hội Dòng biết kết quả của các cuộc bầu cử và những quyết định của Tu Nghị. Những quyết định này sẽ có hiệu lực sau khi được công bố.

Hội Đồng Trung Ương

142. Hội Đồng Trung Ương gồm có Bè Trên Tổng Quyền và các Cố Vấn Trung Ương.

143. Trong sự tôn trọng chức vụ riêng của Chị Bè Trên Tổng Quyền, các thành viên của Hội Đồng Trung Ương cùng nhau đảm nhận trách nhiệm quản trị Hội Dòng.

144. Trong tinh thần chú ý lắng nghe tiếng mời gọi của Giáo Hội và của thế giới, Hội Đồng Trung Ương là một cộng đoàn có nhiệm vụ phân định nhằm phục vụ sứ mệnh của Hội Dòng.

145. Hội Đồng Trung Ương giúp các Tỉnh Dòng, các Trung Gian Đại Biểu và các Nhóm :

- sống trung thành với tinh thần của Hội Dòng,
- đảm nhận trọn vẹn các đường hướng và những nhiệm vụ ưu tiên đã được Tổng Tu Nghị xác định.

Hội Đồng Trung Ương phải quan tâm cố võ sự hợp nhất và giúp tăng trưởng sinh lực của Hội Dòng.

146. Chị Bè Trên Tổng Quyền và các Chị Cố Vấn sẽ đặc biệt quan tâm giúp tất cả mọi chị em được chia sẻ những kinh nghiệm phong phú mà chị em mình đã trải qua, trong những hoàn cảnh sống và với những thực tại khác nhau. Các chị sẽ luôn luôn nhớ đến trách nhiệm này mỗi khi viếng thăm các Tỉnh

Dòng, các Trung Gian Đại Biểu và các Nhóm. Các chị sẽ sử dụng tất cả những phương tiện truyền thông cần thiết để chu toàn nhiệm vụ ấy.

Như vậy tính quốc tế của Hội Dòng sẽ là một nguồn sinh lực và đổi mới không ngừng cho tất cả chị em.

Bề Trên Tổng Quyền

147. Chị Bề Trên Tổng Quyền có quyền trên tất cả các Tỉnh Dòng, các Trung Gian Đại Biểu, các Nhóm và các chị em trong Hội Dòng, trong sự tôn trọng nguyên tắc phụ đới. Chị quản trị đúng theo Giáo Luật và Luật riêng của Hội Dòng.

148. Chị Bề Trên Tổng Quyền chịu trách nhiệm về toàn thể Hội Dòng trước Giáo Hội và chính quyền phân đời.

149. Chị Bề Trên Tổng Quyền phải tìm được nơi các Chị Cố Vấn sự trợ giúp cần thiết để chu toàn trọng trách của mình, vì trách nhiệm của Chị đòi hỏi Chị có đầy đủ khả năng lắng nghe, giao tiếp, bồi dưỡng sinh khí và kêu mời.

150. Chị Bề Trên Tổng Quyền triệu tập và chủ tọa Hội Đồng, hướng dẫn các cuộc thảo luận và lấy quyết định ; nhưng trước đó, Chị phải có sự ưng thuận của Ban Cố Vấn của Chị hay đã xin ý kiến của Ban Cố Vấn trong những trường hợp đã được Giáo Luật và Hiến Chương dự kiến.

151. Trong những trường hợp đặc biệt, Chị Bề Trên Tổng Quyền có quyền miễn chức cho chị em khỏi tuân theo một vài điều khoản có tính kỷ cương trong Hiến Chương mà không phạm đến bản chất của Hội Dòng.

152. Chị có thể ủy quyền khi cần thiết, chiếu theo Hiến Chương và Giáo Luật.

153. Chị Bề Trên Tổng Quyền đích thân hoặc phái một đại diện đi thăm viếng tất cả các cộng đoàn trong Hội Dòng, ba năm một lần hay thường hơn nếu thấy cần. Mỗi lần thăm viếng, Chị sẽ lưu lại một thời gian khá lâu để có thể tiếp xúc với những thực tại của xứ mà Chị thăm viếng và để gặp gỡ chị em đang sống tại đó.

154. Các Chị Cố Vấn Trung Ương trợ giúp Chị Bề Trên Tổng Quyền chiếu theo Hiến Chương.

155. Trong Hội Đồng Trung Ương, các Chị cộng tác trọn vẹn vào việc phác thảo các quyết định.

156. Trong một số công việc nhất định, các Chị Cố Vấn Trung Ương có thể được Chị Bề Trên Tổng Quyền ủy thác cho những quyền hành rõ rệt.

157. Số các Cố Vấn Trung Ương sẽ ít nhất là ba người.

158. Với ý kiến của Ban Cố Vấn Trung Ương, Chị Bề Trên Tổng Quyền chuẩn y việc chuyển các nữ tu từ một Tỉnh Dòng, từ một Trung Gian Đại Biểu hay từ một Nhóm qua một Tỉnh Dòng, một Trung Gian Đại Biểu hay một Nhóm khác.

Với sự ưng thuận của Ban Cố Vấn Trung Ương, Chị Bề Trên Tổng Quyền bổ nhiệm :

- chị Quản Lý Trung Ương và chị Thư Ký Trung Ương,

- chị Phụ trách Trung Gian Đại Biểu, sau khi đã tham khảo ý kiến các chị em có liên quan ;

phê chuẩn

- Quy Chế của các Tỉnh Dòng,
- bản báo cáo tài chánh chung của Hội Dòng ;

chuẩn y

- việc bầu các Bề Trên Giám Tỉnh,
- việc chọn lựa các Phụ trách Huấn luyện,
- việc chọn lựa các Quản Lý Tỉnh Dòng,
- việc bầu các đại biểu và dự khuyết đi dự Tổng Tu Nghị,
- việc nhận hay không nhận một nữ tu vĩnh khấn ;

ung thuận kéo dài thời hạn khấn tạm tối đa là ba năm (xem số 79) ;

quyết định, theo đề nghị của các Bề Trên Giám Tỉnh,

- thiết lập, di chuyển hay đóng cửa các Tập Viện hay những nhà huấn luyện khác,
- đóng cửa một nhà,
- đóng cửa hay chuyển hướng một công cuộc tông đồ ;

triệu tập

- Tổng Tu Nghị thường kỳ,
- Tổng Tu Nghị bất thường để giải quyết công việc,
- những cuộc hội họp có tầm quốc tế ;

quy định

- số đại biểu đi dự Tổng Tu Nghị,
- địa điểm Tổng Tu Nghị,
- số các đại biểu đi dự những cuộc Tổng Hội khi có yêu cầu thành phần đại biểu ;

cho phép

- một tập sinh được tập tu ngoài Tập Viện chung,
- một nữ tu chuyển sang một Hội Dòng khác,
- nhận một nữ tu từ một Hội Dòng khác vào,
- một nữ tu vĩnh khẩn khước từ gia sản của mình,
- nhận lại vào Hội Dòng, mà không phải làm bù lại thời gian tập tu, một cựu tập sinh, nữ tu khẩn tạm hay vĩnh khẩn đã xuất vì lý do chính đáng ;

ung thuận

- cho một nữ tu được sống ngoại vi, nhưng không được quá ba năm,
- ban phép chuẩn cho một nữ tu khẩn tạm được rời khỏi Hội Dòng.

159. Phải có một cuộc biểu quyết để thiết lập một Tỉnh Dòng mới hay sửa đổi ranh giới của những Tỉnh Dòng hiện có, cũng như để thành lập một Nhóm mới hoặc một Trung Gian Đại Biểu mới.

160. Sau một cuộc biểu quyết đồng đoàn, Chi Bề Trên Tổng Quyền và Ban Cố Vấn của Chi, chiếu theo các quy tắc của Giáo Luật, có thể tuyên bố thái hồi một nữ tu khẩn tạm hay vĩnh khẩn (trong trường hợp này, Hội Đồng phải gồm có bốn thành viên ngoài Chi Bề Trên Tổng Quyền).

161. Đơn xin hồi tục của một nữ tu vĩnh khẩn, đệ lên sau khi đã suy nghĩ chín chắn và vì những lý do thật nghiêm trọng đã được cân nhắc trước mặt Chúa, sẽ được Chi Bề Trên Tổng Quyền chuyển lên Tòa Thánh ; Chi Bề Trên Tổng Quyền sẽ thêm vào đó ý kiến riêng của Chi và Ban Cố Vấn Trung Ương.

162. Trong những trường hợp rời khỏi Hội Dòng, Chị Bề Trên Tổng Quyền sẽ xử lý với ý kiến hoặc sự ưng thuận của Ban Cố Vấn Trung Ương, chiếu theo các quy tắc của Giáo Luật (684 đến 703), và đệ trình hồ sơ lên Tòa Thánh nếu cần.

Những nữ tu rời khỏi Hội Dòng vì lý do chính đáng hay đã bị thải hồi thì không có quyền đòi hỏi gì để bù những công việc các chị đã làm trong Dòng. Tuy nhiên Hội Dòng sẽ đối xử với các chị ấy một cách công bình và bác ái (Giáo Luật 702)

163. Nếu Chị Bề Trên Tổng Quyền nghĩ rằng mình phải từ chức, thì chính cấp thẩm quyền cao hơn, tức là Tòa Thánh, sẽ có trách nhiệm chấp thuận hay từ chối đơn xin của Chị.

Mặt khác, nếu các Chị Cố Vấn Trung Ương, qua một cuộc đầu phiếu kín và nhất trí, xét thấy Chị Bề Trên Tổng Quyền không còn khả năng đảm nhận chức vụ nữa, thì cũng phải báo cáo cho Tòa Thánh biết.

Thư Ký Trung Ương

164. Chị Thư Ký Trung Ương chu toàn chức vụ của mình trong liên hệ chặt chẽ với Hội Đồng Trung Ương.

Chị Thư Ký Trung Ương soạn thảo :

- biên bản các buổi họp của Hội Đồng Trung Ương, trình lên Bề Trên Tổng Quyền duyệt ký và chính Chị cũng ký vào biên bản,
- các văn kiện liên quan đến công việc trong Hội Dòng,

Chị đề tâm sắp xếp và bảo tồn trong hồ sơ lưu trữ tất cả những tài liệu, sách vở, văn kiện liên quan đến lịch sử và việc quản trị Hội Dòng.

Quản Lý Trung Ương

165. Chị Quản Lý Trung Ương chu toàn chức vụ của mình dưới quyền của Chị Bề Trên Tổng Quyền và Ban Cố Vấn Trung Ương.

Chị Quản Lý Trung Ương có thể được mời dự các buổi họp Ban Cố Vấn Trung Ương khi những vấn đề bàn đến có liên quan đến trách nhiệm của Chị.

Chị Quản Lý Trung Ương :

tham gia vào việc suy tư, tìm kiếm để cổ võ công bình,

quản lý, kiểm tra các tài sản chung ở cấp Trung Ương, chiếu theo những chọn lựa ưu tiên của Hội Dòng,

phối hợp việc chia sẻ ở cấp quốc tế,

đề tâm huấn luyện trường kỳ các Quản Lý Tỉnh Dòng và các kíp của các Chị ấy, thông tin và cộng tác với các Chị ấy một cách chặt chẽ.

QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI SẢN ĐỂ PHỤC VỤ ĐỜI SỐNG TỔNG ĐÒ

166. Trong tất cả những gì liên quan đến việc quản lý và sử dụng tài sản, chị em chúng ta muốn có những hành động cụ thể để nói lên ý muốn sống bình dị và chia sẻ với nhau cũng như với anh chị em đồng loại, hầu góp phần xây dựng một thế giới công bình hơn. Chính theo triển vọng này mà chúng ta xem xét việc bỏ chung tài sản trong Hội Dòng.

167. Hội Dòng, các Tỉnh Dòng, các Trung Gian Đại Biểu, các Nhóm và các Cộng Đoàn có thể tận dụng, sở hữu, quản lý và chuyển nhượng các động sản và bất động sản, chiếu theo Giáo Luật và Hiến Chương.

168. Ở mỗi cấp, việc quản lý các tài sản được giao cho một chị em dưới sự chỉ dẫn và kiểm soát của các Chị Phụ Trách có liên quan :

- Quản Lý cộng đoàn quản lý tài sản của cộng đoàn địa phương,
- Quản Lý Tỉnh Dòng quản lý tài sản của Tỉnh Dòng và kiểm tra sổ sách kế toán của các cộng đoàn trong Tỉnh Dòng,
- Quản Lý Trung Ương quản lý tài sản của Hội Dòng và kiểm tra sổ sách kế toán của các Tỉnh Dòng.

Nếu cần, các Quản Lý có thể nhờ một ê-kíp giúp đỡ.

169. Tất cả các chị em và tất cả các cộng đoàn, tùy theo khả năng của mình và nhu cầu của toàn thể, đóng góp vào quỹ chung

ở cấp Tỉnh Dòng. Các Tỉnh Dòng, các Trung Gian Đại Biểu và các Nhóm cũng làm như vậy đối với quỹ chung ở cấp Trung Ương.

170. Phải có phép của Tòa Thánh mới được chuyển nhượng những bảo vật cũng như tài sản của Hội Dòng trị giá quá số tiền Tòa Thánh đã định. Luật này cũng được áp dụng khi phải vay một số tiền lớn hơn số tiền quy định nói trên.

171. Chị Bê Trê Tông Quyên, với sự ưng thuận của Ban Cố Vấn Trung Ương, có trách nhiệm giải thích rõ ràng những điều cần thiết để áp dụng những quy luật của Hiến Chương liên quan đến việc quản lý tài sản ở cấp Trung Ương, Tỉnh Dòng và địa phương.

KẾT LUẬN

172. Đã dấn thân vào Hội Dòng bằng lời tuyên khấn, chúng ta tuân giữ Hiến Chương này, mà Giáo Hội đã phê chuẩn. Hiến Chương này biểu hiện cách sống Tin Mừng đặc thù của Hội Dòng chúng ta, trong ý muốn trung thành với đặc sủng mà các Đấng Lập Dòng đã truyền lại cho chúng ta như một di sản.

“Các chị em sẽ vĩnh viễn ghi sâu vào lòng lời nói vô cùng phong phú và như tự trời ban xuống...: QUODCUMQUE DIXERIT VOBIS FACITE, các con hãy làm tất cả những gì Con của Mẹ và Thiên Chúa của các con sẽ truyền dạy. Khi nhắc lại lời nói quý giá đó, chị em sẽ xác tín rằng, qua lời nói đó, Mẹ dạy chị em, với tư cách là Mẹ và là Thầy, nên thực hành cho trọn và đến nơi đến chốn tất cả những gì Chúa dạy chị em qua các điều răn, luật lệ và Hiến Chương, qua những linh hứng và những lời dạy bảo của các Bề Trên chị em là những Đại Diện của Chúa”.

(PIERRE FOURIER)

Hiến Chương 1640, Phần II. Chương XI câu 7 : về bốn phận của chị em trong Hội Dòng đối với Đức Trinh Nữ Maria, Mẹ rất đáng kính và đáng mến của chị em.

Xin Chúa ban cho chúng ta ơn tuân giữ những lời dạy bảo này với lòng mến Chúa, chứ không phải một cách nô lệ như thể chúng ta còn ở dưới lệ luật, nhưng một cách tự do, vì chúng ta đã được định cư trong ân sủng.

Theo Luật Dòng thánh Âu Tinh VI, 4.

MỤC LỤC

SẮC LỆNH	2
THƯ CỦA BÈ TRÊN TỔNG QUYỀN	4
GIỚI THIỆU LỊCH SỬ	7
LINH ĐẠO	15
ĐỜI SỐNG TÔNG ĐỒ.....	21
ĐỜI SỐNG HUYNH ĐỆ.....	24
ĐỜI SỐNG CẦU NGUYỆN	27
CÁC LỜI KHẨN	31
ĐỘC THÂN THÁNH HIẾN.....	32
KHÓ NGHÈO	34
VÂNG PHỤC.....	37
HUẤN LUYỆN	40
NHẬN VÀO GIAI ĐOẠN SƠ KHỞI (thỉnh viện).....	41
GIAI ĐOẠN SƠ KHỞI : THỈNH VIỆN.....	41
TẬP VIỆN.....	43
GIAI ĐOẠN KHẨN TẠM	46
HUẤN LUYỆN TRƯỜNG KỶ	48
TỔ CHỨC CỦA HỘI DÒNG	49
CẤP ĐỊA PHƯƠNG	50
CẤP TỈNH DÒNG	51
CÁC NHÓM	57
CẤP TRUNG ƯƠNG.....	58
QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI SẢN	69
KẾT LUẬN.....	71